

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ Ý NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

S. G. D. : 599 - C. T. T. N. H. T.
SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
QUẬN TP. HỒ CHÍ MINH

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600253826 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/12/2016)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số .122/QĐ-SGD.HCM..... do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 4 năm 2017)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Thiết bị điện

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84-61) 3836 609 Fax: (84-61) 3836 070

Website : www.thibidi.com

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Phan Ngọc Thảo Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-61) 3836 609 Fax: (84-61) 3836 070

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600253826 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/12/2016)

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 3836 609 Fax: (84-61) 3836 070
Website: www.thibidi.com

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ	488.000.000.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký niêm yết	48.800.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký niêm yết	488.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

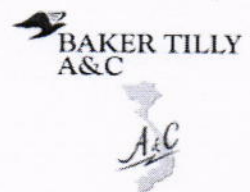
Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4). 3726 2600 Fax: (84-4). 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn



Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3547 2972 Fax: (84-8) 3547 2970
Website: www.a-c.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1. Tổ chức niêm yết.....	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	25
6. Hoạt động kinh doanh.....	26
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	38
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	39
9. Chính sách đối với người lao động.....	41
10. Chính sách cổ tức.....	43
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	44
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	50
13. Tài sản.....	65
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức.....	67
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	68
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	69
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	69
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	70
1. Loại chứng khoán.....	70
2. Mệnh giá.....	70
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	70
4. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết.....	70
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết.....	70
6. Phương pháp tính giá.....	71
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	73
8. Các loại thuế có liên quan.....	73
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.....	76
VII. PHỤ LỤC.....	77

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 05/12/2016	24
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 05/12/2016.....	24
Bảng 3: Sản lượng sản xuất của Công ty.....	27
Bảng 4: Sản lượng tiêu thụ của Công ty.....	28
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm	28
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm	29
Bảng 7: Cơ cấu chi phí của Công ty và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần.....	30
Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc ký kết.....	37
Bảng 10: So sánh kết quả kinh doanh của Công ty với một số công ty trong ngành năm 2015...	40
Bảng 11: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2016	41
Bảng 12: Thời gian khấu hao TSCĐ.....	44
Bảng 14: Mức lương bình quân.....	45
Bảng 14: Các khoản phải nộp theo luật định	45
Bảng 15: Trích lập các quỹ theo luật định	45
Bảng 16: Tổng số khoản phải thu và tổng số nợ phải trả.....	46
Bảng 17: Các khoản phải thu	46
Bảng 18: Các khoản phải trả.....	46
Bảng 19: Chi tiết các khoản vay.....	47
Bảng 21: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	50
Bảng 22: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2015 (công ty mẹ)	65
Bảng 23: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2015(hợp nhất)	65
Bảng 24: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2016	65
Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2017 - 2018.....	67
Bảng 28: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.....	70

HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm	5
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm.....	6
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty	19
Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty	20

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty Cổ phần Thiết bị điện cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách

được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực khi tăng 5,98%. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét.

Năm 2016, tăng trưởng GDP đạt mức 6,21%, tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

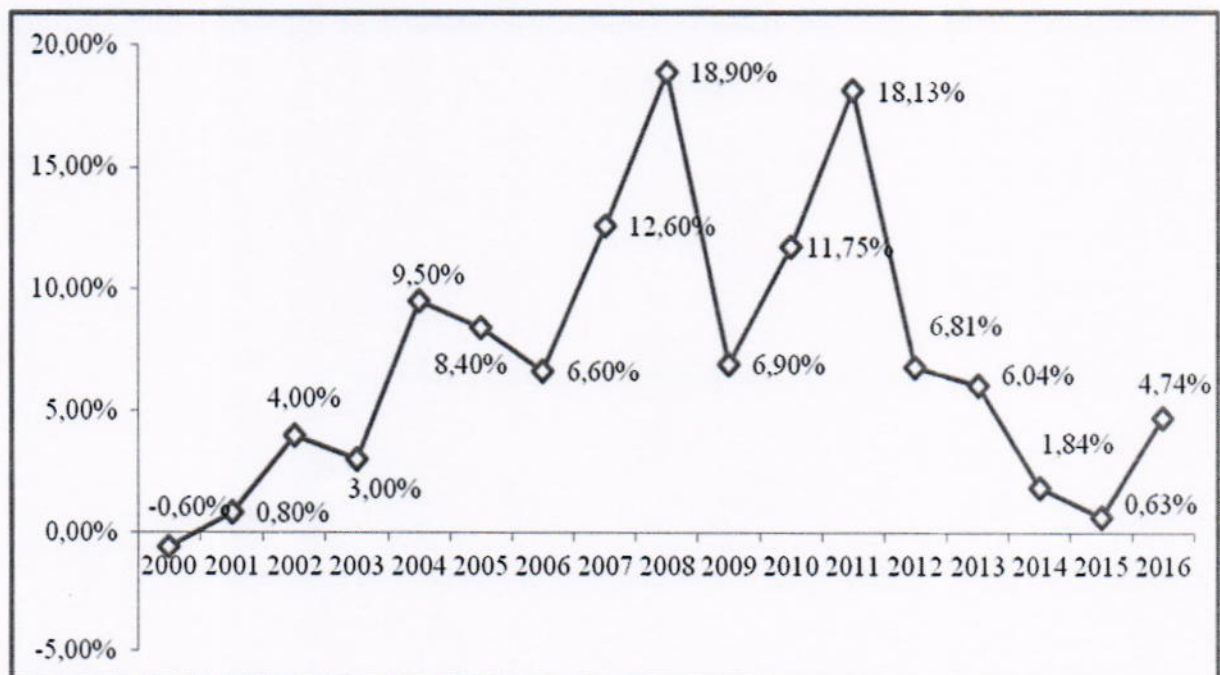
Theo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 đã được Quốc hội thông qua, mục tiêu tổng quát năm 2017 là đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ rệt trong thực hiện 3 đột phá chiến lược, tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế và khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, nâng cao tính tự chủ nền kinh tế... Đồng thời, Quốc hội đã thông qua tốc độ tăng GDP năm 2017 là khoảng 6,7% so với năm 2016.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp sản phẩm máy biến áp nói riêng, trong đó có Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2015 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,60%, năm 2008 tăng 18,90%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,90%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,13%, và 6,81%. Từ năm 2013 đến 2015, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát các năm gần đây tiếp tục được kiểm soát tốt. Năm 2015, chỉ số CPI cả nước chỉ tăng 0,63% so với năm trước.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI năm 2016 là 4,74%. Mức CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015 nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây. Mức tăng của chỉ số giá nằm trong giới hạn 5% mà Quốc hội đề ra.

Năm 2017, do giá cả trên thị trường quốc tế phục hồi, nhưng chậm và cầu trong nước chưa tăng mạnh, nên CPI trong năm 2017 được dự báo tiếp tục duy trì ở mức như năm 2016. Đồng thời, Chính phủ đã đề ra mục tiêu tốc độ tăng CPI cả năm 2017 là khoảng 4%.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thiết bị điện luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định nền kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù của kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng ngân hàng nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của các doanh nghiệp. Thời điểm hiện tại, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 9-11%/năm, đối với lĩnh vực ưu tiên là 7-9%/năm, thậm chí có những doanh nghiệp tốt có thể vay với lãi suất 6-7%/năm. Theo các dự báo của các chuyên gia kinh tế, bước sang năm 2016, trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế có nhiều biến động theo hướng không thuận lợi, áp lực huy động vốn trái phiếu chính phủ tiếp tục tăng cao và nhu cầu tín dụng trung dài hạn gia tăng thì áp lực lên mặt bằng lãi suất là rất lớn.

Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành và quản trị công ty. Dự kiến trong thời gian tới, cùng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô kéo theo mặt bằng lãi suất cho vay giảm dần, do đó, những tác động bất lợi của lãi suất tới hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ giảm bớt.

Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng nợ phải trả của Công ty là 647,3 tỷ đồng, tương đương với 37,17% tổng nguồn vốn của Công ty, trong đó, vay và nợ ngắn hạn là 262,5 tỷ đồng, chiếm 40,55% tổng nợ phải trả, ngoài ra Công ty không vay và nợ dài hạn tại thời điểm cuối năm 2016.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN Việt Nam), tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong giai đoạn gần đây. Trong thời gian tới, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND và giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Sản phẩm chính của Công ty là máy biến áp. Công ty hiện đang nhập khẩu một số phụ tùng, nguyên liệu sản xuất từ các đối tác nước ngoài. Đồng thời, Công ty có công ty con tại Campuchia và đã xuất khẩu sản phẩm với giá trị doanh thu lớn sang Campuchia. Vì vậy, giống như tất cả các doanh nghiệp có kinh doanh với đối tác nước ngoài khác, việc biến động của tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhận thức được rủi ro tỷ giá có thể gặp phải, Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp, chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm thích hợp phục vụ công tác mua hàng. Bên cạnh đó, xét về kinh tế vĩ mô, Chính phủ nước ta cũng chủ trương và có những biện pháp hợp lý nhằm ổn định tỷ giá ngoại tệ đặc biệt là tỷ giá USD/VND. Nhờ đó, rủi ro tỷ giá đối với hoạt động của Công ty cũng được giảm thiểu đáng kể.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật chứng khoán, Luật cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Với sự phát triển của nền kinh tế, các văn bản quy phạm, chế tài pháp luật và quản lý điều hành đang được Chính phủ và các ngành liên quan hoàn thiện sửa đổi. Do đó, việc cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đặc biệt là các chính sách bảo hộ bản quyền, chống hàng giả, hàng nhái...

Để kiểm soát rủi ro này, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thị trường

THIBIDI là doanh nghiệp chủ yếu sản xuất cung cấp các sản phẩm phục vụ cho ngành điện. Do đó, khi nền kinh tế phát triển thì nhu cầu về điện cũng tăng lên, Nhà nước sẽ triển khai đầu tư các công trình điện... cơ hội kinh doanh các sản phẩm của Công ty sẽ được thuận lợi. Tuy nhiên, đến khi nhu cầu về điện đã đến mức bão hòa thì thị trường đầu ra các sản phẩm của Công ty sẽ giảm xuống một cách đáng kể. Năm bắt được xu hướng này, THIBIDI sẽ tiến tới đa dạng hóa sản phẩm, thích ứng với xu thế của thị trường nhằm tạo nên sự phát triển bền vững cho Công ty.

Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, trình độ ngành cơ khí điện trong khu vực và trên thế giới đang ở mức cao và tốc độ phát triển rất nhanh. Trong xu thế hội nhập với nền kinh tế thế giới, đòi hỏi Công ty phải nhạy bén trong việc nắm bắt các công nghệ mới, tiếp thu có chọn lọc để phù hợp với điều kiện sản xuất, vốn đầu tư. Nếu không thực hiện được điều này, Công ty sẽ phải đứng trước nguy cơ tụt hậu về trình độ khoa học kỹ thuật, lạc hậu về dây truyền, thiết bị sản xuất, dẫn đến sản phẩm làm ra mất tính cạnh tranh. Bên cạnh đó, số lượng doanh nghiệp hoạt động

trong cùng ngành nghề ngày càng gia tăng, đối thủ cạnh tranh ngày càng nhiều. Đây là rủi ro cạnh tranh lớn đối với Công ty.

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Do đặc thù của ngành sản xuất thiết bị điện, vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên bất kỳ sự biến động phức tạp của giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty (sắt, thép, đồng...) sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chủ động kịp thời nắm bắt thông tin và nhận định chính xác xu hướng giá trên thị trường, đồng thời áp dụng chính sách duy trì lượng hàng tồn kho hợp lý nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra. Ngoài ra, Công ty luôn duy trì các mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp lớn, điều này giúp Công ty kiểm soát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp giá nguyên vật liệu có sự biến động.

4. Rủi ro khác

Giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thiết bị điện không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông **Nguyễn Trọng Tiểu**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **Phan Ngọc Thảo**

Tổng Giám đốc

Bà **Vũ Thanh Hương**

Trưởng Ban kiểm soát

Ông **Nguyễn Văn Hiếu**

Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Bà **Nguyễn Thị Thanh Vân**

Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

(*) Theo Giấy ủy quyền số 81/2016/MBS-UQ ngày 01/12/2016

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Thiết bị điện. Chúng tôi bảo đảm rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thiết bị điện cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết:	Công ty Cổ phần Thiết bị điện.
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2014, 2015 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết bị điện thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Thiết bị điện phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty; b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty; c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp; d) Người quản lý doanh nghiệp; e) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối; f) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e của khái niệm này; g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h khái niệm này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó; h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BTGD: Ban Tổng Giám đốc
- BKS: Ban Kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- Công ty/THIBIDI: Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Thiết bị điện
- CP: Cổ phần
- CTCP: Công ty Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HĐ: Hợp đồng
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- NHNN: Ngân hàng Nhà nước
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TCKT: Tài chính kế toán
- TCTD: Tổ chức tín dụng
- TGĐ: Tổng Giám đốc
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND: Ủy ban nhân dân
- WTO: Tổ chức Thương mại Thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Thiết bị điện
Tên tiếng anh:	Electrical Equipment Joint Stock Company
Tên viết tắt:	THIBIDI
Trụ sở:	Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại:	(84-61) 3836 609
Fax:	(84-61) 3836 070
Website:	www.thibidi.com



Logo:

Giấy CNĐKKD: số 3600253826 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/12/2016.

Vốn điều lệ đăng ký: 488.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 488.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Thiết kế, chế tạo các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng	2710
2	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng	4759
3	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện cao áp, hạ áp	3314
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt thiết bị điện cao áp, hạ áp - Thi công lắp đặt các công trình thiết bị điện	4321
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng - Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị điện cao áp, hạ áp	4659

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng	6810
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế các công trình thiết bị điện	7110

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thiết bị điện được thành lập từ năm 1977, Công ty có tiền thân là Nhà máy Thiết bị điện. Nhà máy Thiết bị điện được thành lập năm 1980 trên cơ sở sát nhập 2 nhà máy: Nhà máy Thiết bị điện 4 (chuyên sản xuất máy biến áp phân phối) và Nhà máy Dinuco (chuyên sản xuất động cơ điện).

Năm 1993, Nhà máy chế tạo Thiết bị điện số 4 được chuyển về Bộ Công nghiệp nặng quản lý và được thành lập lại theo Quyết định số 121/QĐ/TCNSĐT ngày 13/03/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng.

Ngày 14/07/1995, Nhà máy Thiết bị điện số 4 được đổi tên thành Công ty Thiết bị điện theo Quyết định số 708/QĐ/TCCBĐT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (tên giao dịch quốc tế và nhãn hiệu hàng hóa: THIBIDI).

Ngày 15/10/2004, theo Quyết định số 133/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Thiết bị điện được chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị điện.

Năm 2005, Công ty đã nghiên cứu thành công và cho ra đời các dòng sản phẩm Máy biến áp Khô công suất từ 100 KVA đến 2500 KVA, điện áp đến 22KV; Máy biến áp hợp bộ công suất từ 50 KVA đến 2500 KVA, điện áp đến 35 KV.

Ngày 13/02/2007, theo Quyết định số 549/QĐ/BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển sang hình thức hoạt động công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000463 ngày 06/12/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp. Tại thời điểm 06/12/2007, Công ty đã trở thành công ty đại chúng với vốn điều lệ ban đầu là 95 tỷ đồng và 788 cổ đông.

Với đội ngũ kỹ sư, chuyên viên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm và lực lượng công nhân lành nghề, THIBIDI không ngừng cải tiến sản phẩm và dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng ngày càng tốt hơn và luôn giao hàng đúng hẹn với sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Với trang thiết bị máy móc hiện đại, đồng bộ được nhập từ các nước tiên tiến trên thế giới, THIBIDI có năng lực thiết kế, chế tạo và cung ứng cho khách hàng trong và ngoài nước các sản phẩm máy biến áp 1 pha, 3 pha và máy biến áp trung gian các loại, công suất từ 10 KVA đến 10.000KVA, điện áp đến 35KV.

Đặc biệt trong năm 2014, THIBIDI được chuyển giao công nghệ gia công lõi thép vô định hình của Nhật Bản. Từ đó, Công ty đã chế tạo thành công và đưa ra thị trường dòng sản phẩm máy biến áp phân phối có lõi từ bằng thép vô định hình hiệu suất cao (Amorphous) có ưu điểm là giảm 75% tổn hao không tải so với máy biến áp sử dụng thép silic truyền thống. Nhiệt độ lõi thép thấp, giảm đáng kể lượng khí thải CO2 ra môi trường.

Trong thời gian qua, với những nỗ lực xây dựng nên một THIBIDI phát triển mạnh và bền vững, mang đến những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng đã được nhiều tổ chức uy tín đánh giá cao, đặc biệt là khách hàng ghi nhận. Đặc biệt trong năm 2014, THIBIDI đã vinh dự nhận được giải thưởng “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng”. Đó là phần

thường quý giá dành cho tập thể cán bộ nhân viên của Công ty, là minh chứng cho định hướng phát triển đúng đắn mà THIBIDI đã, đang và sẽ hướng tới.

Một số danh hiệu và giải thưởng mà THIBIDI đã nhận được

STT	Tên giải thưởng	Tổ chức cấp	Năm cấp
1	Giải bạc chất lượng quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	2011
2	Chứng nhận top 20 sản phẩm vàng	Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam	2012
3	Giải vàng chất lượng quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	2012
4	Giải thưởng “Sao vàng đất Việt”	Hội doanh nhân trẻ Việt Nam	2013
5	Chứng nhận đạt top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam	Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam	2013
6	Chứng nhận “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng” Lần II năm 2014	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	2014
7	Giấy chứng nhận công bố thương hiệu “THIBIDI”	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng phát triển Thương Hiệu Việt	2014
8	Giải thưởng “Sao vàng đất Việt”	Hội doanh nhân trẻ Việt Nam	2015
9	Giải vàng giải thưởng chất lượng tỉnh Đồng Nai	UBND tỉnh Đồng Nai	2015
10	Giải vàng chất lượng quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	2015
11	Giải thưởng “Chất lượng Châu Á Thái bình dương”	Tổ chức chất lượng Châu Á Thái Bình Dương (APQO)	2016
12	Thương hiệu quốc gia	Bộ Công Thương	2016

Hình ảnh về THIBIDI



Hình ảnh văn phòng làm việc của THIBIDI



*THIBIDI được Chủ tịch nước trao tặng
"Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu
Quốc gia năm 2016"*



*THIBIDI nhận giải thưởng "Chất lượng
Châu Á Thái Bình Dương" năm 2016*



*THIBIDI được công nhận "Doanh nghiệp có
sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia năm
2016"*



*THIBIDI nhận giải thưởng "Chất lượng
Quốc gia" năm 2015*

1.3. Quá trình tăng vốn

Công ty Cổ phần Thiết bị điện báo cáo về quá trình tăng vốn của công ty kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

Vốn điều lệ ban đầu tại thời điểm 06/12/2007 (căn cứ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/12/2007 dưới hình thức công ty cổ phần)

- Vốn điều lệ : 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu : 9.500.000 cổ phiếu (Chín triệu năm trăm ngàn cổ phiếu)
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ đông : 788 cổ đông

Vốn điều lệ tại thời điểm 19/12/2016 (căn cứ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 19/12/2016 dưới hình thức công ty cổ phần)

- Vốn điều lệ : 488.000.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tám tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu : 48.800.000 cổ phiếu (Bốn mươi tám triệu tám trăm ngàn cổ phiếu)
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ đông : 541 cổ đông

Các đợt tăng vốn của Công ty:

Kể từ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty cổ phần Thiết bị điện đã thực hiện 03 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

❖ Tăng vốn đợt 1 ngày 27/08/2009

- Vốn điều lệ trước phát hành: 95.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 120.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 2.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 629 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 629 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn:
 - Đại hội đồng cổ đông: Biên bản tổng hợp ý kiến biểu quyết bằng văn bản của các cổ đông số 10/BB/HĐQT ngày 15/01/2009
 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 409/UBCK-GCN của UBCKNN ngày 21/07/2009
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600253826 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/12/2009

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	2.500.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	19 : 5
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	03/08/2009
- Ngày phát hành	27/08/2009
- Số lượng cổ đông	629 cổ đông

❖ Tăng vốn đợt 2 ngày 10/07/2015

- Vốn điều lệ trước phát hành: 120.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 180.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 6.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 693 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 693 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn:

- Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 06/2015/NQ-ĐHĐCĐ/TBĐ ngày 15/04/2015
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:
 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 28/GCN-UBCK của UBCKNN ngày 28/05/2015;
 - Công văn số 4444/UBCK-QLPH của UBCKNN ngày 14/07/2015.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600253826 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/07/2016

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	6.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	2:1
- Giá phát hành	12.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	04/06/2015
- Ngày phát hành	10/07/2015
- Số lượng cổ đông	693 cổ đông

❖ **Tăng vốn đợt 3 ngày 11/11/2016**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 180.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 488.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 30.800.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 569 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 569 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn:
 - Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 số 07/TBĐ/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2016
 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:
 - Công văn số 5057/UBCK-QLCB ngày 04/08/2016 của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Công văn số 5389/UBCK-QLCB ngày 15/08/2016 của UBCKNN về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
 - Công văn số 6015/UBCK-QLCB ngày 08/09/2016 của UBCKNN về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Công văn số 7596/UBCK-QLCB ngày 18/11/2016 của UBCKNN về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

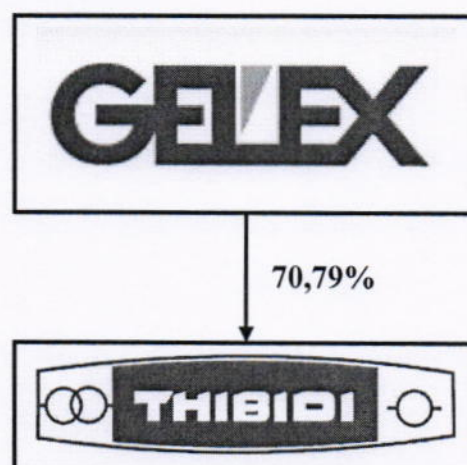
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600253826 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/12/2016

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	7.200.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	10:4
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	22/08/2016
- Ngày phát hành	26/08/2016
- Số lượng cổ đông	569 cổ đông
2. Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	23.600.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	24.500 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	11/11/2016
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 11/11/2016 đến 11/11/2021
- Số lượng cổ đông	01 cổ đông

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

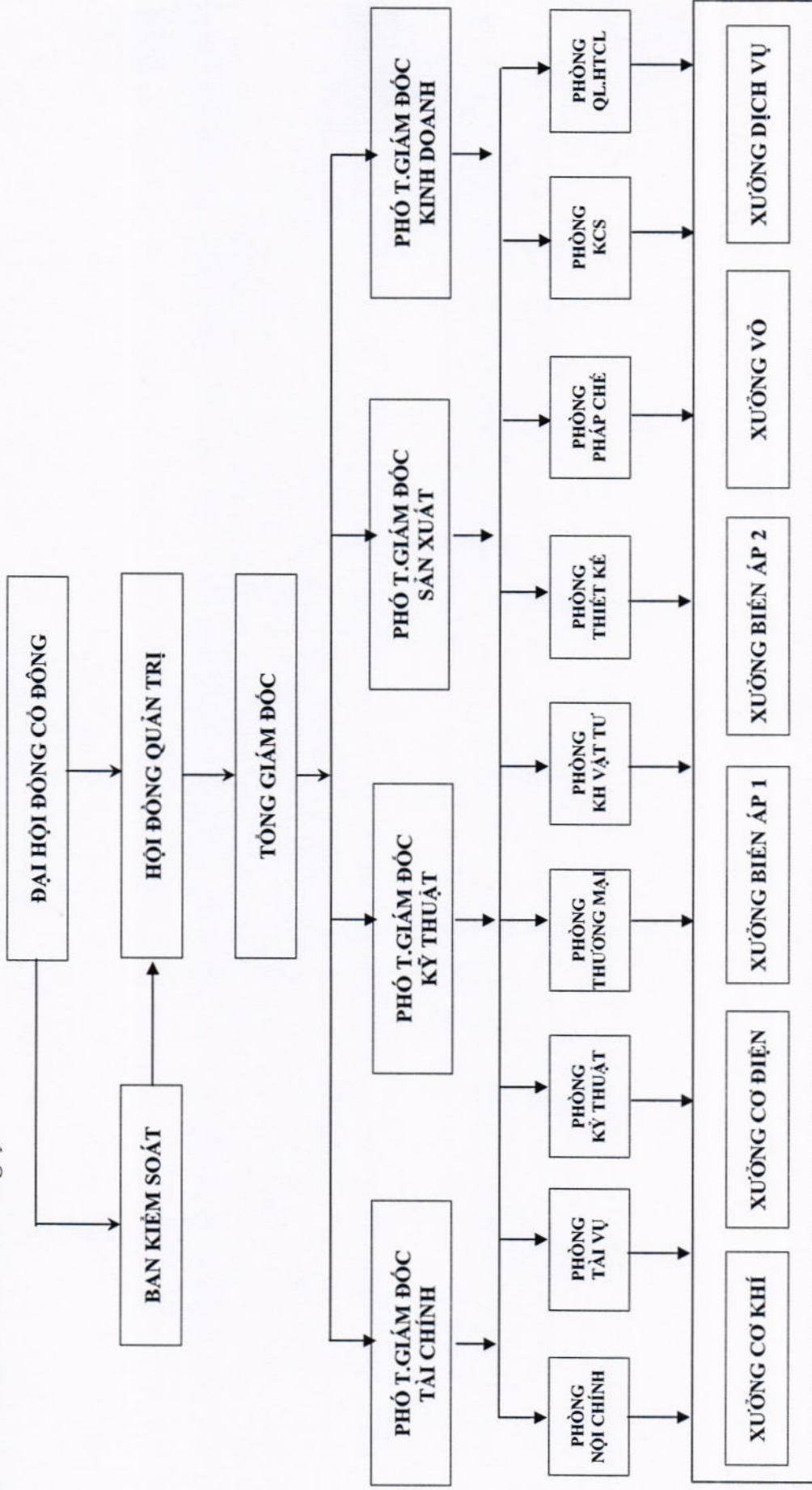
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: THIBIDI

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: THIBIDI

Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Thiết bị điện đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm ;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Các phòng chức năng

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt.

- Phòng Nội chính: làm công tác hành chính cho Công ty, giải quyết hành chính trong phạm vi cho phép, nhận lưu trữ công văn. Quản lý nhân sự, lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, tổ chức tính lương, BHXH và chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên Công ty.
- Phòng Tài vụ: tổ chức thực hiện việc ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện các mẫu biểu thống kê, lập các báo cáo tài chính và gửi các báo cáo tài chính cho các đơn vị chức năng theo qui định hiện hành.
- Phòng kỹ thuật: xây dựng qui trình công nghệ sản xuất máy biến thế phù hợp với những tính năng và đặc điểm của những thiết bị hiện có của công ty đồng thời xây dựng kế hoạch hiện đại hoá dây chuyền sản xuất máy biến thế trên cơ sở những công nghệ hiện

đại nhằm mục đích nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm để hoà nhập với khu vực.

- Phòng Thương mại: trực tiếp kí hợp đồng từ các đơn đặt hàng của khách hàng, bán hàng, nghiên cứu thị trường để đưa ra các chiến lược tiêu thụ sản phẩm phù hợp.
- Phòng Kế hoạch Vật tư: xây dựng, triển khai kế hoạch và theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất, lập kế hoạch cung ứng vật tư tháng, quý, năm; mua vật tư nhập kho và tổ chức bảo quản vật tư.
- Phòng Thiết kế: thiết kế sản phẩm theo nhu cầu khách hàng; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng và theo dõi việc thực hiện, nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật để sửa chữa, khắc phục những thiếu sót. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Phòng Pháp chế: theo dõi và giám sát tính pháp lý các văn bản, hồ sơ tài liệu trong công ty, tham gia thu hồi giải quyết các khoản công nợ khó thu hồi.
- Phòng KCS: kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn thành trước khi nhập kho, kiểm tra các tiêu chuẩn kỹ thuật của vật tư, nguyên liệu mua về để phục vụ cho sản xuất.
- Phòng Quản lý hệ thống chất lượng: Theo dõi và quản lý duy trì hệ thống chất lượng công ty, quản lý và điều hành ban Bảo vệ.

Các Xưởng sản xuất

- Xưởng Cơ khí: chuyên gia công các khuôn gá phục vụ cho việc lắp ráp sản phẩm, các chi tiết bán thành phẩm, gia công chế tạo thiết bị máy móc chuyên dùng.
- Xưởng Cơ điện: chuyên sửa chữa, bảo trì hệ thống điện và các thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất công ty.
- Xưởng biến áp 1: sản xuất biến áp 3 pha.
- Xưởng biến áp 2: sản xuất biến áp 1 pha.
- Xưởng vỏ: chuyên gia công các chi tiết phần vỏ máy biến thế.
- Xưởng dịch vụ: chuyên sửa chữa các sản phẩm hỏng, bảo trì sản phẩm và sản xuất một số sản phẩm chính có công suất nhỏ < 250 KVA.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 05/12/2016

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	0100100512	Số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	34.546.969	70,79%
2	Nguyễn Thị Bích Ngọc	011667423	Số 55 Tô Hiến Thành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.101.484	8,40%
	Tổng cộng			38.648.453	79,20%

Nguồn: Sổ cổ đông của THIBIDI tại thời điểm 05/12/2016

❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 06/12/2007. Đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

❖ Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 05/12/2016

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ / VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước	541	48.800.000	488.000.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	5	36.339.968	363.399.680.000	74,47%
2	Cổ đông cá nhân	536	12.460.032	124.600.320.000	25,53%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0,00%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0,00%
	Tổng cộng	541	48.800.000	488.000.000.000	100%

Nguồn: Sổ cổ đông của THIBIDI tại thời điểm 05/12/2016

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ:

Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)

Trụ sở chính: Số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3825 7979

Fax: (84-4) 3826 0735

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06/09/2016

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thiết bị điện, bất động sản

Vốn điều lệ đăng ký (tại thời điểm 11/11/2016): 1.550.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp (tại thời điểm 11/11/2016): 1.550.000.000.000 đồng

Vốn góp của GELEX tại THIBIDI (tại ngày 11/11/2016): 345.469.690.000 đồng, tương đương 70,79% vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

5.2. Công ty con của Công ty:

Không có

Thực hiện Nghị quyết HĐQT số 23/2016/NQ-HĐQT ngày 02/12/2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Liên doanh THIBIDI CAMBODIA. Theo đó, từ ngày 14/12/2016, Công ty Liên doanh THIBIDI CAMBODIA không phải là công ty con của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

5.3. Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Công ty liên doanh, liên kết

Không có

Thực hiện Nghị quyết HĐQT 21/2016/NQ-HĐQT ngày 23/11/2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Tổng hợp THIBIDI. Theo đó, từ ngày 06/12/2016, Công ty Cổ phần Kinh doanh Tổng hợp THIBIDI không phải là công ty liên kết của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Giới thiệu các sản phẩm/hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Công ty cổ phần Thiết bị Điện là một trong những đơn vị đầu ngành trong sản xuất máy biến áp tại Việt Nam và các thị trường lân cận. Hiện tại, Công ty Cổ phần Thiết bị điện đang thực hiện cung cấp các sản phẩm chủ yếu như sau:

▪ Máy biến áp 1 pha

- Tần số: 50Hz
- Công suất: 10 đến 167kVA
- Điện áp: đến 35kV
- Năng lực: 15.000 máy/năm
- Các loại máy biến áp 1 pha:
 - ✓ Máy biến áp 1 pha sử dụng tole silic;
 - ✓ Máy biến áp 1 pha sử dụng tole amorphous.
- Hình ảnh các loại máy biến áp 1 pha:

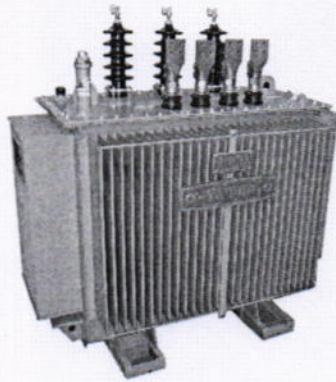


Máy biến áp 1 pha sử dụng tole silic Máy biến áp 1 pha sử dụng tole amorphous

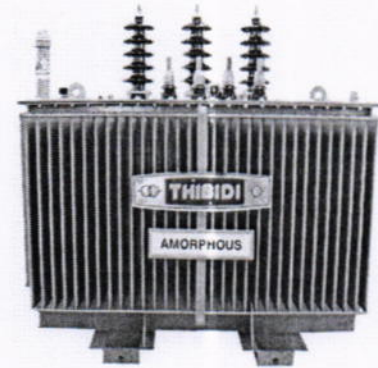
▪ Máy biến áp 3 pha

- Tần số: 50Hz
- Công suất: 30 đến 10.000kVA
- Điện áp: đến 35kV
- Năng lực sản xuất: 9.600 máy/năm
- Các loại máy biến áp 3 pha:
 - ✓ Máy biến áp 3 pha sử dụng tole silic;
 - ✓ Máy biến áp 3 pha sử dụng tole amorphous;
 - ✓ Máy biến áp 3 pha khô;
 - ✓ Máy biến áp 3 pha hợp bộ, Pad - Mounted.

- Hình ảnh các loại máy biến áp 3 pha:



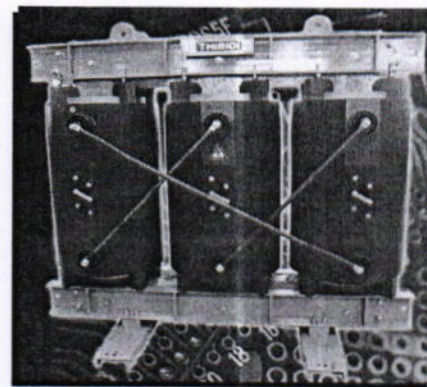
Máy biến áp 3 pha sử dụng tole silic



Máy biến áp 3 pha sử dụng tole amorphous



Máy biến áp 3 pha hợp bộ, Pad - Mounted



Máy biến áp 3 pha khô

6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

▪ Sản lượng sản xuất:

Bảng 3: Sản lượng sản xuất của Công ty

Năm	Năm 2015 (chiếc)	Năm 2016 (chiếc)	% tăng giảm năm 2016 so với 2015 (%)
Sản lượng sản xuất máy biến áp 1 pha	14.196	12.397	(12,67%)
Sản lượng sản xuất máy biến áp 3 pha	5.115	8.358	63,40%

Nguồn: THIBIDI

Trong giai đoạn năm 2015 - 2016, nhu cầu sản xuất sản phẩm máy biến áp cao và ổn định, đặc biệt là sản phẩm máy biến áp 3 pha. Bên cạnh đó, công tác dự trữ và cung ứng vật tư cho sản xuất đầy đủ và kịp thời. Do nhu cầu của thị trường đối với sản phẩm máy biến áp 3 pha đang tăng lên. Vì vậy, trong năm 2016, Công ty đã chủ động giảm sản lượng sản xuất máy biến áp 1 pha, đồng thời gia tăng mạnh sản xuất máy biến áp 3 pha. Kết quả trong năm 2016, tổng sản lượng sản xuất máy biến áp 1 pha đạt 12.397 chiếc, giảm 12,67% so với năm 2015. Ngược lại, tổng sản lượng sản xuất máy biến áp 3 pha đạt 8.358 chiếc, tương ứng tăng 63,40% so với năm 2015.

Bảng 4: Sản lượng tiêu thụ của Công ty

Năm	Năm 2015 (chiếc)	Năm 2016 (chiếc)	% tăng giảm năm 2016 so với 2015 (%)
Sản lượng tiêu thụ máy biến áp 1 pha	12.668	13.701	(8,15%)
Sản lượng tiêu thụ máy biến áp 3 pha	4.775	7.873	(64,88%)

Nguồn: THIBIDI

Nhu cầu về máy biến áp có công suất lớn ngày càng nhiều, trong khi đây chính là phân khúc mà THIBIDI có thế mạnh. Vì vậy, tổng sản lượng tiêu thụ máy biến áp của công ty trong giai đoạn năm 2015 - 2016 của Công ty có sự tăng trưởng mạnh, đặc biệt là sản phẩm máy biến áp 3 pha công suất lớn. Năm 2016, Công ty đã tiêu thụ được 13.701 chiếc máy biến áp 1 pha và 7.873 chiếc máy biến áp 3 pha, lần lượt tăng trưởng 8,15% và 64,88% so với năm 2015. Trong thời gian tới, do nhu cầu sản phẩm máy biến áp công suất lớn còn rất nhiều, vì vậy Công ty chủ trương tập trung vào thế mạnh của mình để tiếp tục nâng cao sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm để đáp ứng đầy đủ nhu cầu thị trường.

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm

Nghịệp vụ	Năm 2015				Năm 2016		% tăng trưởng năm 2016 so với năm 2015 (công ty mẹ) (%)
	Công ty mẹ		Hợp nhất		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)			
Bán thành phẩm	1.771.095	88,43%	1.704.519	80,18%	2.405.137	94,87%	35,80%
Bán vật tư, hàng hóa	226.851	11,33%	399.550	18,80%	126.130	4,98%	(44,40%)
Cung cấp dịch vụ	4.835	0,24%	10.275	0,48%	3.796	0,15%	(21,49%)
Hợp đồng xây dựng	0	0,00%	11.433	0,54%	0	0,00%	-
Tổng cộng	2.002.781	100%	2.125.778	100%	2.535.063	100%	26,58%

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2016 đạt 2.535 tỷ đồng, tăng 26,58% so với tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty mẹ trong năm 2015. Về cơ cấu sản phẩm trong doanh thu thuần của Công ty:

- Bán thành phẩm là hoạt động đóng góp chủ yếu vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty (đóng góp 88,43% trong năm 2015 (công ty mẹ) và 94,87% trong năm 2016). Trong năm 2016, doanh thu bán thành phẩm của Công ty đạt 2.405,1 tỷ đồng, tăng 35,80% so với doanh thu bán thành phẩm của công ty mẹ trong năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do sự tăng trưởng mạnh của sản lượng tiêu thụ máy biến áp, đặc biệt là máy biến áp 3 pha của Công ty trong năm 2016.
- Đóng góp lớn thứ hai vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty là bán vật tư, hàng hóa (bao gồm các sản phẩm vật tư để sản xuất máy biến áp mà THIBIDI bán cho

các doanh nghiệp khác), (đóng góp 11,33% trong năm 2015 (công ty mẹ) và 4,98% trong năm 2016). Tổng doanh thu bán vật tư, hàng hóa của Công ty trong năm 2016 đạt 126,1 tỷ đồng, giảm 44,40% so với doanh thu bán vật tư, hàng hóa của công ty mẹ trong năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016, nhu cầu máy biến áp trên thị trường là rất lớn, vì vậy Công ty mua các nguyên vật liệu để chủ yếu phục vụ sản xuất máy biến áp mang thương hiệu THIBIDI, đồng thời giảm việc bán lại các nguyên vật liệu đầu vào này cho các doanh nghiệp khác.

- Hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (dưới 1%) trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty. Hoạt động này chủ yếu bao gồm việc sửa chữa, bảo dưỡng... các sản phẩm máy biến áp. Trong năm 2016, tổng doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty đạt gần 3,8 tỷ đồng, giảm 21,49% so với doanh thu cung cấp dịch vụ của công ty mẹ trong năm 2015 do nhu cầu của thị trường đó với các dịch vụ này chưa cao trong năm 2016.

Trong năm 2015, Công ty hợp nhất phát sinh doanh thu hợp đồng xây dựng (xây lắp công trình điện) với giá trị 11,43 tỷ đồng, chiếm 0,54% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty hợp nhất. Đây là khoản doanh thu được công ty liên kết của Công ty là Công ty cổ phần Kinh doanh Tổng hợp THIBIDI thực hiện trong năm 2015.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2015						Năm 2016			% tăng giảm năm 2016 so với năm 2015 (công ty mẹ) (%)
	Công ty mẹ			Hợp nhất			Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ LNG/DTT (%)	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ LNG/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ LNG/DTT (%)				
Bán thành phẩm	414.513	95,36%	20,70%	422.591	88,51%	19,88%	528.322	98,69%	20,84%	27,46%
Bán vật tư, hàng hóa	13.499	3,11%	0,67%	42.724	8,95%	2,01%	7.155	1,34%	0,28%	(47,00%)
Cung cấp dịch vụ	2.987	0,69%	0,15%	8.427	1,77%	0,40%	(135)	(0,03%)	(0,01%)	(104,52%)
Hợp đồng xây dựng	0	0,00%	0,00%	380	0,08%	0,02%	0	0,00%	0,00%	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0,00%	0,00%	(381)	(0,08%)	(0,02%)	0	0,00%	0,00%	-
Dự phòng/ (hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	3.683	0,85%	0,18%	3.683	0,77%	0,17%	0	0,00%	0,00%	-
Tổng	434.682	100%	21,70%	477.424	100%	22,46%	535.342	100%	21,12%	23,16%

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

Lợi nhuận gộp năm 2016 của Công ty đạt 535,3 tỷ đồng, tăng trưởng 23,16% so với lợi nhuận gộp của công ty mẹ năm 2015, trong khi đó, tốc độ tăng trưởng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm 2016 tăng trưởng mạnh hơn với tốc độ là 26,58% so với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty mẹ trong năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do tỷ suất lợi nhuận gộp 21,12% của Công ty trong năm 2016 thấp hơn một chút so với tỷ suất lợi nhuận gộp 21,70% của Công ty mẹ trong năm 2015.

Về cơ cấu lợi nhuận gộp, cũng giống như cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, trong giai đoạn 2015 - 2016, hoạt động bán thành phẩm (máy biến áp) là hoạt động đóng góp lớn nhất vào tổng lợi nhuận gộp của Công ty, chiếm trên 90% tổng lợi nhuận gộp. Các sản phẩm khác chiếm tỷ trọng nhỏ, không đáng kể trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty, thậm chí hoạt động cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp còn bị lỗ nhẹ.

6.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên, nhiên vật liệu của Công ty

Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của THIBIDI bao gồm:

- Đối với các nguyên liệu đầu vào nhập khẩu gồm: Tole Silic các loại, Tole Amorphous, Đồng lá, Nhôm lá, Dầu cách điện, Giấy cách điện, Bộ điều chỉnh (chuyên nấc), Tole đen (CT3) tấm... Các nhà cung cấp chủ yếu của Công ty là Hyosung, Posco, Rusteel Trading Ltd, GE Pacific...
- Đối với các nguyên, nhiên liệu có thể mua tại Việt Nam để thực hiện sản xuất các sản phẩm tại nhà máy. Những nguyên nhiên liệu này gồm: Dây điện từ, Tole đen (CT3) hình, Sứ cách điện... Công ty thực hiện mua theo hình thức chào giá cạnh tranh của các đơn vị trong nước.

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

- Đối với nguồn cung cấp nước ngoài: đa dạng, uy tín, chất lượng ổn định, đảm bảo các yếu tố giao nhận hàng kịp thời, phục vụ tốt tiến độ, kế hoạch sản xuất phù hợp.
- Đối với nguồn cung cấp tại Việt Nam: Các nguồn cung cấp cho Công ty tại Việt Nam hiện tại đều sẵn có và dồi dào. Các sản phẩm của Công ty đều sử dụng các nguyên nhiên vật liệu phổ biến, không có những yêu cầu về nguồn nguyên nhiên vật liệu đặc biệt hay quý hiếm. Đồng thời, Công ty là đơn vị lớn trong sản xuất nên luôn có số lượng lớn các công ty, nhà phân phối chính cũng như thay thế bất kỳ khi nào.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Do nguồn nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty luôn ổn định nên giá cả cũng không có sự biến động quá mạnh. Điều này khiến doanh thu, lợi nhuận của công ty ít bị phụ thuộc vào các giá cả đầu vào. Tuy nhiên, trong những trường hợp giá cả có biến động lớn, công ty căn cứ vào diễn biến chung của giá đầu ra toàn thị trường để điều chỉnh cho phù hợp nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc chung là bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, đảm bảo hiệu quả của công ty.

Đối với những biến động bất thường do yếu tố khách quan, công ty sẽ thông tin và chia sẻ với các đối tác như các đại lý và khách hàng. Ví dụ khi giá đầu vào biến động theo xu hướng tăng nhanh khiến chi phí tăng, có thể làm tăng giá bán sản phẩm trên thị trường. Trong trường hợp này, Công ty vẫn cố gắng chia sẻ với khách hàng duy trì mặt bằng giá ở mức hợp lý để đảm bảo thời gian cho khách hàng có thể chuẩn bị và thích nghi với mặt bằng giá mới trước khi điều chỉnh tương ứng theo thị trường chung.

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 7: Cơ cấu chi phí của Công ty và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần

Chỉ tiêu	Năm 2015				Năm 2016		% tăng giảm so năm 2016 với năm 2015 (công ty mẹ) (%)
	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	
Giá vốn hàng bán	1.568.099	78,30%	1.647.973	77,54%	1.999.721	78,88%	27,53%

Chỉ tiêu	Năm 2015				Năm 2016		% tăng giảm so năm 2016 với năm 2015 (công ty mẹ) (%)
	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	
Chi phí tài chính	21.391	1,07%	24.996	1,18%	19.573	0,77%	(8,50%)
Chi phí bán hàng	122.182	6,10%	120.408	5,67%	172.043	6,79%	40,81%
Chi phí quản lý	99.135	4,95%	108.312	5,10%	83.182	3,28%	(16,09%)
Tổng cộng	1.810.807	90,41%	1.901.689	89,47%	2.274.519	89,72%	25,61%

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

Tổng chi phí sản xuất của Công ty trong năm 2016 đạt 2.274,5 tỷ đồng, tăng khoảng 25,61% so với năm 2015. Đồng thời, tổng chi phí sản xuất luôn chiếm tỷ trọng cao và ổn định trên tổng doanh thu thuần trong giai đoạn năm 2015 - 2016 (90,41% trong năm 2015 (công ty mẹ) và 89,72% trong năm 2016).

- **Giá vốn hàng bán:** Giá trị giá vốn hàng bán của Công ty trong năm 2016 đạt 1.999,7 tỷ đồng, tăng 27,53% so với giá vốn hàng bán của công ty mẹ trong năm 2015. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần được Công ty duy trì ở mức gần 80% trong giai đoạn 2015 - 2016 cho thấy Công ty quản lý rất tốt chi phí đầu vào. Giá trị giá vốn hàng bán trong năm 2015 (công ty mẹ) và năm 2016 lần lượt chiếm tới 78,30 và 78,88% tổng doanh thu thuần.
- **Chi phí tài chính:** Tổng chi phí tài chính của Công ty trong năm 2016 là 19,6 tỷ đồng, giảm 8,5% so với chi phí tài chính của công ty mẹ năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016, Công ty không phải chịu khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh như trong năm 2015. Tỷ trọng chi phí tài chính trên tổng doanh thu thuần của Công ty khá thấp (chỉ chiếm khoảng 1%). Tổng giá trị các khoản vay và nợ thuê tài chính tại thời điểm 31/12/2016 chỉ chiếm khoảng 15,07% tổng nguồn vốn của Công ty.
- **Chi phí bán hàng:** Tổng chi phí bán hàng của Công ty trong năm 2016 đạt 172,0 tỷ đồng, tăng 40,81% so với chi phí bán hàng của công ty mẹ trong năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016, Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác hỗ trợ bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, tăng dự phòng bảo hành sản phẩm... Về tỷ trọng chi phí bán hàng so với doanh thu thuần, chi phí bán hàng của Công ty thường xuyên chiếm khoảng 6-7% tổng doanh thu thuần.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty trong năm 2016 là 83,2 tỷ đồng, giảm 16,09% so với chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ trong năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016, Công ty không phải trích lập quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, đồng thời được hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu thuần được duy trì ổn định ở mức khoảng 5%.

6.5. Trình độ công nghệ

Các công đoạn sản xuất

Công đoạn sản xuất	Thiết bị
Sản xuất lõi tôn Silic, lõi tôn Amorphous	- Máy cắt tole tự động. - Dây chuyền tự động cắt cuộn tole.

	<ul style="list-style-type: none"> - Lò ủ lõi tole. - Máy cắt và ủ tole Amorphous.
Quấn dây máy biến áp	Máy quấn dây đồng lá, các máy quấn và rê dây tự động dùng để quấn các bồi dây cao, hạ của MBA nhằm gia công bồi dây có độ chính xác cao.
Sản xuất vỏ thùng máy biến áp	<ul style="list-style-type: none"> - Dây chuyền tự động máy ép vỏ cánh sóng. - Máy cắt lazer và máy chấn tole, máy lăn gờ miệng thùng vỏ MBA, máy chấn tole, máy hàn dây, máy cắt Plasma. - Hệ thống phun bi tự động và hệ thống phun bi bán tự động để làm sạch vỏ thùng và xà kẹp. - Dây chuyền sơn tĩnh điện MBA. - Đèn tia cực tím dùng để kiểm tra độ kín của các mối hàn vỏ thùng MBA.
Lắp ráp hoàn chỉnh	Hệ thống đồ dầu chân không máy biến áp 1 pha và máy biến áp 3.
Hệ thống vận chuyển nội bộ	Hệ thống cầu trục 20T, 10T, 5T và bán cầu trục ở các Xưởng để vận chuyển các bán thành phẩm và thành phẩm máy biến áp.
Phòng thử nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ hợp VAW dùng để đo tổn hao không tải và ngắn mạch máy biến áp. - Cầu đo tỉ số dùng để đo tỷ số máy biến áp. - Nhiệt kế 8 kênh.
Thiết kế	Các phần mềm tính toán thiết kế tự động để chọn phương án tối ưu, phần mềm mô phỏng 3D...

Chất lượng máy biến thế với thương hiệu THIBIDI ngày càng được khẳng định trên thị trường nội địa và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trong thời gian qua, công ty đã thực hiện nhiều cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, gia công những sản phẩm mới, tăng lợi thế cạnh tranh cho công ty. Không ngừng cải tiến thiết kế để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tạo sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường. Cụ thể:

- Thiết kế và chế tạo dây Máy biến áp 1 pha và 3 pha sử dụng vật liệu mới lõi tole vô định hình (Amorphous). Không ngừng cải tiến công nghệ, thiết kế nhiều giá lắp phục vụ cho công nghệ gia công lõi tole Amorphous.
- Đầu tư và ứng dụng máy cắt Lazer và máy chấn tole CNC để thiết kế chế thử thêm sản phẩm vỏ trạm hợp bộ Kiosk, phục vụ thị trường trong nước và thị trường Cambodia.
- Đầu tư cải tạo và mua mới thiết bị, phương tiện nhằm phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động.
- Đầu tư mới các thiết bị thử nghiệm đáp ứng yêu cầu kiểm tra máy biến áp xuất khẩu.
- Xây dựng hoàn tất nhà xưởng, lắp đặt trang thiết bị và đã tiến hành sản xuất máy biến áp 1 pha và 3 pha sử dụng lõi thép vô định hình (Amorphous).
- Trang bị và đưa vào sử dụng buồng sơn nước ở Xưởng Vỏ, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, an toàn cho người lao động.

- Lắp đặt và đưa vào sử dụng máy cắt tole Lazer mới, máy cắt tole 13mm tại xưởng Vò, máy cắt tole 4,5mm tại xưởng Cơ khí.

Công nghệ sản xuất của THIBIDI

Tên công nghệ sản xuất	Nguồn gốc	Thời điểm áp dụng
Công nghệ sản xuất mạch từ:		
- Lõi tole cắt cuộn	Canada	Tháng 6/2006
- Lõi tole cắt xếp	Đức	Tháng 4/2014
- Lõi tole amorphous	Nhật Bản	Tháng 10/2015
Công nghệ sản xuất cánh tự giãn nở:		
- Máy ép cánh xếp	Trung Quốc	Tháng 8/2010
- Máy hàn cánh tản nhiệt	Italia	Tháng 11/2010
Công nghệ sơn và làm sạch vỏ thùng:		
- Hệ thống phun bi làm sạch tự động	Thái Lan - Singapore	Tháng 4/2004
- Sơn tĩnh điện bán tự động		Tháng 12/2015
Công nghệ chế tạo cuộn dây đồng lá 2 lớp	Đức - Trung Quốc	Tháng 11/2009
Công nghệ hút nạp dầu trong môi trường chân không	Nhật - Việt Nam	Tháng 07/2001
Công nghệ sản xuất Máy hợp bộ	Hợp tác với Cooper - Mỹ	Năm 2006
Công nghệ sản xuất máy biến áp khô	Hợp tác với GE - Mỹ	Năm 2009

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty không ngừng cải tiến thiết kế để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tạo sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường: công ty đã thiết kế và chế tạo dây máy biến áp 1 pha và 3 pha sử dụng vật liệu mới lõi tole vô định hình (Amorphous); không ngừng cải tiến công nghệ, thiết kế nhiều giá lắp phục vụ cho công nghệ gia công lõi tole Amorphous; ứng dụng máy cắt laser và máy chấn tole CNC để thiết kế chế thử thêm sản phẩm vỏ trạm hợp bộ Kiosk, phục vụ thị trường trong nước và thị trường Cambodia (trước đây đã gia công được hợp cáp, vỏ máy biến áp padmount, vỏ máy biến áp khô).

Chất lượng máy biến thế với thương hiệu THIBIDI ngày càng được khẳng định trên thị trường nội địa và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trong thời gian qua, công ty đã thực hiện nhiều cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, gia công những sản phẩm mới, tăng lợi thế cạnh tranh cho công ty. Không ngừng cải tiến thiết kế để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tạo sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường.

Thiết kế và chế tạo dây Máy biến áp 1 pha và 3 pha sử dụng vật liệu mới lõi tole vô định hình (Amorphous). Không ngừng cải tiến công nghệ, thiết kế nhiều giá lắp phục vụ cho công

nghệ gia công lõi tole Amorphous. Đầu tư và ứng dụng máy cắt Lazer và máy chấn tole CNC để thiết kế chế thử thêm sản phẩm vỏ trạm hộp bộ Kiosk, phục vụ thị trường trong nước và thị trường Cambodia.

Công ty tiến hành đầu tư cải tạo và mua mới nhiều thiết bị, phương tiện nhằm phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động:

- Đầu tư mới các thiết bị thử nghiệm đáp ứng yêu cầu kiểm tra máy biến áp xuất khẩu;
- Nghiên cứu cải tiến và hoàn chỉnh thiết kế để tiết kiệm vật tư cho các máy biến áp hàng nền tiêu chuẩn ĐLMN-2608; ĐL. TPHCM-797, tổng giá trị làm lợi so với các thiết kế cũ khoảng 7 tỷ đồng;
- Thiết kế chế tạo thành công và đưa vào sản xuất hàng loạt dây máy biến áp hiệu suất cao 3 pha công suất 100kVA đến 2500kVA và 1 pha công suất 15kVA đến 100kVA. Đây là hướng phát triển quan trọng, đi đầu trong việc tạo ra sản phẩm mới tiết kiệm năng lượng, tạo lợi thế dẫn đầu về sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty luôn duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, lập kế hoạch và lịch trình đánh giá nội bộ, khắc phục kịp thời những sai sót được phát hiện, kiểm tra xác nhận các hành động khắc phục đã thực hiện và tính hiệu quả, rà soát, cập nhật và biên soạn mới các thủ tục, hướng dẫn cho phù hợp thực tiễn, tiến hành xem xét của lãnh đạo theo định kỳ để duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

Các sản phẩm của Công ty cung cấp đều là những sản phẩm trực tiếp tới tay người sử dụng nên công ty ý thức việc quản lý chất lượng sản phẩm là nhân tố để duy trì chất lượng sản phẩm cũng như thương hiệu của Công ty.

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Công ty áp dụng phương pháp quản lý chất lượng toàn diện (TQM). Theo đó, Công ty áp dụng phương pháp TQM nhằm định hướng vào chất lượng, dựa trên sự tham gia của mọi thành viên và nhằm đem lại sự thành công dài hạn thông qua sự thỏa mãn khách hàng và lợi ích của mọi thành viên của công ty đó và của xã hội.

Mục tiêu của Công ty là cải tiến chất lượng sản phẩm và thỏa mãn khách hàng ở mức tốt nhất cho phép. Quan điểm của Công ty khi áp dụng hệ thống toàn diện là công tác quản lý và cải tiến mọi khía cạnh có liên quan đến chất lượng và huy động sự tham gia của mọi bộ phận và mọi cá nhân để đạt được mục tiêu chất lượng đã đặt ra. Các nguyên tắc chính của phương pháp Công ty áp dụng là:

- Chất lượng định hướng bởi khách hàng;
- Vai trò lãnh đạo trong công ty;
- Cải tiến chất lượng liên tục;
- Tính nhất thể, hệ thống;
- Sự tham gia của mọi cấp, mọi bộ phận, nhân viên;
- Sử dụng các phương pháp tư duy khoa học như kỹ thuật thống kê, vừa đúng lúc...

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Công ty đang vận hành theo Hệ thống quản lý tích hợp các tiêu chuẩn và công cụ năng suất, chất lượng như ISO 9001, ISO/IEC 17025, TQM, KAIZEN, LEAN, 5S.

Ngoài ra, các Trường phòng thực hiện kiểm tra chất lượng chính các nghiệp vụ của Phòng do mình phụ trách và kiểm tra chéo các nghiệp vụ liên quan trong quá trình luân chuyển các giai đoạn công việc.

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên và đột xuất thực hiện kiểm tra chất lượng mọi hoạt động để thực hiện củng cố, chỉ đạo tất cả các Phòng nghiệp vụ để hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

6.8. Hoạt động Marketing

- Trong thời gian qua, THIBIDI đã triển khai nhiều hoạt động marketing, tổ chức các cuộc hội thảo giới thiệu sản phẩm mới tại các Tổng công ty như Tổng công ty Điện lực Tp.HCM, Tổng công ty Điện lực Miền Nam, Tổng công ty Điện lực Miền Trung, Tổng công ty Điện lực Miền Bắc và Tổng công ty Điện lực Campuchia hoạt động truyền thông để quảng bá thương hiệu cũng như sản phẩm dịch vụ của Công ty đến đối tác, khách hàng trên cả nước.
- Công ty đã chủ động xây dựng quảng bá hình ảnh bằng nhiều hình thức như: Xây dựng website công ty; Quảng cáo trên các báo đài và tạp chí công nghiệp...
- Thường xuyên khảo sát nắm bắt thị trường, chú ý đến sự biến động về nhu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật, cũng như sự lớn mạnh của các đối thủ cạnh tranh, nhằm giúp cho công ty chủ động trong việc thực hiện các giải pháp chiến lược kinh doanh. Tăng cường công tác tiếp thị tất cả các khu vực, chú trọng mở rộng thị trường khu vực miền Trung. Củng cố và ổn định thị trường khu vực thành phố Hồ Chí Minh; khu vực miền Tây và miền Đông, đẩy mạnh công tác tiêu thụ máy biến áp khô, máy biến áp hợp bộ, máy biến áp siêu giảm tổn thất. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu thị trường Campuchia, tiếp cận thị trường Lào. Công ty cũng luôn quan tâm tới thị trường bán lẻ với chính sách bán buôn hợp lý, nhằm thu hút khách hàng truyền thống trung thành với Công ty.
- Thường xuyên tham gia hội chợ, triển lãm các thiết bị ngành công nghiệp trong và ngoài nước...
- Thực hiện chiến lược phát triển sản phẩm máy biến áp siêu tổn thất một cách hiệu quả. Xu hướng sử dụng máy biến áp siêu tổn thất ngày càng lớn của khách hàng, tạo cơ hội để Công ty phát triển sản xuất.

6.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Từ khi xuất hiện trên thị trường, thương hiệu **THIBIDI** đã tạo được lòng tin đối với khách hàng và là một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Logo của Công ty:



Slogan : “Sức mạnh đến từ chất lượng”

THIBIDI đã có nhận thức rất sớm và dành nhiều sự quan tâm cho hoạt động bảo vệ tài sản trí tuệ của doanh nghiệp:

- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa trong nước: THIBIDI đã tiến hành đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa trong nước liên tục từ năm 1998 đến nay theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.
- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tại nước ngoài: THIBIDI cũng đã đăng ký thương hiệu THIBIDI cho sản phẩm máy biến áp tại Campuchia (theo Giấy chứng nhận số

KH/35821/10 ngày 21/04/2010) và Lào (theo Giấy chứng nhận số 20437 ngày 02/06/2010, số lưu trữ 21133 ngày 23/03/2010).

- Đăng ký tên miền: THIBIDI đã quan tâm đến công tác này trong thời gian gần đây và hiện đang sở hữu các tên miền: www.thibidi.com và www.thibidi.com.vn

THIBIDI cũng rất tích cực tham gia vào các tổ chức, hiệp hội như: Hiệp hội Công nghiệp Kỹ thuật điện Việt Nam, Hiệp hội Phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc ký kết

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Trị giá hợp đồng (triệu đồng)
1	1601MSTTr86-004/EVNCPC-THIBIDI	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Máy biến áp SGTT 1, 3 pha	2015	32.904,85
2	01-16/SPC-THIBIDI/MBA3P-G.32	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Máy biến áp SGTT 3 pha	2015	62.027,62
3	01-16/SPC-THIBIDI/MBA3P-G.34	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Máy biến áp SGTT 1 pha	2015	69.637,64
4	386/2016/HĐ-EVNHCMC-THIBIDI	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	Máy biến áp SGTT 3 pha	2015	133.553,39
5	07/PCĐN-VT	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	Máy biến áp SGTT 1, 3 pha	2015	47.281,95
6	1608S043-047/EVNCPC-THIBIDI	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Máy biến áp SGTT 3 pha	2016	48.955,26
7	1649/2016/HĐ-EVNHCMC-THIBIDI	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	Máy biến áp 3 pha	2016	76.094,48
8	5435/2016/HĐ-EVNHCMC-THIBIDI	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	Máy biến áp 1 pha	2016	38.055,24
9	3012/2016/HĐ-EVNHCMC-THIBIDI	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	Máy biến áp 1 pha	2016	59.060,43
10	1455/2016/HĐ-EVNHCMC-THIBIDI	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	Máy biến áp 1 pha	2016	55.850,14

Nguồn: THIBIDI

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và 2016

Bảng 9: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)		Năm 2016 (đồng)	% tăng giảm năm 2016 so với năm 2015 (công ty mẹ)
	Công ty mẹ	Hợp nhất		
Tổng giá trị tài sản	1.065.817.933.970	1.105.327.261.705	1.741.315.243.212	63,38%
Vốn chủ sở hữu	457.823.674.853	480.973.248.228	1.093.985.944.585	138,95%
Doanh thu thuần	2.002.781.168.042	2.125.396.765.702	2.535.063.132.476	26,58%
Lợi nhuận thuần HĐKD	199.294.285.333	228.130.952.282	283.744.029.790	42,37%
Lợi nhuận khác	155.947.805	360.355.343	(6.036.210.015)	(3.970,66%)
Lợi nhuận trước thuế	199.450.233.138	228.491.307.625	277.707.819.775	39,24%
Lợi nhuận sau thuế	159.932.342.746	182.397.250.473	210.536.994.625	31,64%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	39,47%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	-	45,05%	-	-

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

Tại thời điểm cuối năm 2016, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty đạt lần lượt là 1.741 tỷ đồng và 1.094 tỷ đồng, tương ứng tăng 63,38% và tăng 138,95% so với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm cuối năm 2015. Nguyên nhân là do trong năm 2016, Công ty đã thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ đồng thời giá trị khoản lợi nhuận chưa phân phối của Công ty tăng lên.

Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2016 là 2.535 tỷ đồng, tăng 26,58% so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016, sản lượng tiêu thụ máy biến áp của Công ty tăng so với năm 2015, đặc biệt là sự tăng trưởng sản lượng tiêu thụ của máy biến áp 3 pha. Cùng với sự tăng trưởng của doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2016 là 210,5 tỷ đồng, tăng trưởng 31,64% so với lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trong năm 2015.

Cũng năm 2016, khoản lợi nhuận khác của Công ty là âm 6 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã bị phạt vi phạm hợp đồng, đồng thời bị phạt thuế và truy thu thuế trong năm 2016.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2015 và Báo cáo tài chính năm 2016 của THIBIDI. Theo ý kiến của A&C, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của THIBIDI tại ngày 31/12/2015 và tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Đội ngũ CBCNV luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động trong công tác, đoàn kết gắn bó, tương trợ lẫn nhau. Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của công ty mẹ và Hội đồng quản trị công ty.
- Được sự tín nhiệm của khách hàng do chất lượng sản phẩm tốt, ổn định và chế độ bảo hành nhanh chóng, chu đáo.
- Lãi suất ngân hàng trong năm duy trì ở mức thấp và ổn định.
- Nhu cầu về máy biến áp có công suất lớn ngày càng nhiều, trong khi đây chính là phân khúc mà THIBIDI có thế mạnh.
- Trong nước kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi tốt

Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi có được, cũng có những nhân tố gây khó khăn cho hoạt động công ty thời gian qua, cụ thể:

- Tình hình thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, kinh tế toàn cầu phục hồi chậm hơn dự báo, xung đột xảy ra nhiều hơn, nhất là căng thẳng trên biển Đông chưa được giải quyết ổn thỏa.
- Môi trường kinh doanh, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao.
- Thị trường bất động sản vẫn còn tê liệt, ngành xây dựng bị đình trệ, làm ảnh hưởng chung đến nhu cầu sản phẩm máy biến áp.
- Ngành điện còn gặp khó khăn về vốn nên chưa triển khai đầu tư mạnh mẽ.
- Áp lực cạnh tranh giữa các đối thủ rất lớn, nhất là cạnh tranh về giá, đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành

Công ty Cổ phần Thiết bị điện là một trong những công ty sản xuất máy biến áp lớn nhất ở Việt Nam và nổi tiếng do chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với kinh nghiệm quản lý, đội ngũ kỹ sư, chuyên viên giàu kinh nghiệm và lực lượng công nhân lành nghề, công ty không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, đưa sản phẩm máy biến áp Việt Nam hội nhập với khu vực và quốc tế.

Đối với THIBIDI, thông qua việc nghiên cứu, tham gia các đợt hội thảo với các công ty điện lực trong và ngoài nước, Công ty nhận thấy trong tương lai có khả năng mở rộng được thị trường khu vực Miền Trung, Miền Bắc. Vì tại các khu vực này những công ty sản xuất cùng sản phẩm về mặt chất lượng còn khiêm tốn tạo điều kiện cho THIBIDI có điều kiện thâm nhập thị trường này tốt hơn. Bên cạnh đó, THIBIDI cũng chủ động tham gia các thị trường nước ngoài như Cambodia, Myanmar... vì tại các thị trường này về chất lượng sản phẩm THIBIDI tương đồng với các nhà cung cấp khác, tuy nhiên giá thành của THIBIDI có phần tốt hơn.

- Về thị trường tiêu thụ chính: Hiện thị trường tiêu thụ chính của THIBIDI là: Thị trường Miền Nam, thị trường Miền Trung và thị trường Campuchia.

- Về thị phần: Theo ước tính của THIBIDI thì hiện tại thị phần của THIBIDI chiếm khoảng 35% toàn thị trường Việt Nam (trong đó, chiếm 72% tại thị trường Miền Nam và 70% tại thị trường Miền Trung) và chiếm khoảng 50% tại thị trường Campuchia.
- Về đối thủ cạnh tranh: Các thương hiệu cùng sản phẩm đang cạnh tranh với THIBIDI là: EMC, Shihlin, Đông Anh, Hanaka, ABB...
- Về khả năng sản xuất: Hiện nay, THIBIDI có khả năng sản xuất máy biến áp 1 pha với giá trị 950 tỷ đồng/năm và máy biến áp 3 pha với giá trị 2.800 tỷ đồng/năm.
- Về công nghệ sản xuất: THIBIDI luôn đi đầu về công nghệ sản xuất máy biến áp, điển hình là máy biến áp sử dụng lõi tole Amorphous, với những ưu thế so với các sản phẩm khác như:
 - Giảm chi phí vận hành;
 - Giảm 70% tổn hao không tải;
 - Tiết kiệm điện năng;
 - Giảm lượng khí thải, thân thiện với môi trường;
- Về các ưu thế khác để xác định vị thế của công ty trên thị trường:
 - Năng lực quản trị của lãnh đạo;
 - Nguồn nhân lực có trình độ, được đào tạo bài bản, có tay nghề cao;
 - Sức mạnh đến từ chất lượng, uy tín thương hiệu của công ty, hiện đang là một thương hiệu mạnh trong thị trường máy biến áp;
 - Chính sách hậu mãi, bảo hành tốt;
 - Năng lực tài chính dồi dào;
 - Môi quan hệ tốt với các điện lực, và các Trung tâm thí nghiệm điện lực.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm tới, nhu cầu về các sản phẩm ngành điện như máy biến thế các loại, vật liệu điện ... là rất lớn bởi đây là nhu cầu thiết yếu không chỉ đối với sản xuất mà còn đối với cả tiêu dùng. Hiện nay, Nhà nước vẫn đang thực hiện các chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và chế tạo chế thể và vật liệu điện nói riêng bằng các chính sách, quy định việc hạn chế nhập khẩu đối với sản phẩm ngành điện. Nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty hiện nay là rất lớn, và dự báo nhu cầu này sẽ tiếp tục ổn định và có tiềm năng phát triển trong vòng 20 năm tới.

Chiến lược phát triển dài hạn của ngành trong những năm tiếp theo như sau:

- Phát triển mạnh cơ khí điện góp phần phát triển công nghiệp trong nước, giảm nhập khẩu, xây dựng ngành sản xuất thiết bị điện hiện đại, đến năm 2020 đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghiệp thiết bị điện và vật liệu điện.
- Đầu tư mới, đầu tư chiều sâu thiết bị điện cao áp với công nghệ tiên tiến để nhanh chóng nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện, nâng cao sức mạnh cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng phần lớn nhu cầu trong ngoài nước, thay thế các thiết bị nhập khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường khu vực và thế giới.

8.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 10: So sánh kết quả kinh doanh của Công ty với một số công ty trong ngành năm 2016

Tên công ty	Mã CP	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	ROA	ROE
CTCP Dây cáp điện Việt Nam	CAV	288.000	2.189.673	748.516	239.671	10,95%	32,02%
CTCP Que hàn điện Việt Đức	QHD	55.247	166.879	110.665	32.875	19,70%	29,71%
CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	RAL	115.000	2.111.009	617.146	148.254	7,02%	24,02%
CTCP Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	TYA	306.899	645.645	396.768	43.348	6,71%	10,93%
CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khánh	VKC	200.000	681.163	272.427	42.354	6,22%	15,55%
CTCP Dây cáp điện Việt Thái	VTH	50.000	102.965	83.950	6.178	6,00%	7,36%
CTCP Thiết bị điện	THI	488.000	1.741.315	1.093.986	210.537	12,09%	19,24%

Nguồn: BCTC Quý IV năm 2016 của các công ty công bố tại HOSE và HNX, số liệu của THIBIDI tại thời điểm 31/12/2016, MBS tính toán chỉ số

So với các doanh nghiệp trong ngành, tại thời điểm 31/12/2016, THIBIDI có mức vốn tổng tài sản ở mức tương đối cao (chỉ đứng sau CAV và RAL). Các chỉ số sinh lời của THIBIDI ở mức gần như khá cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành với chỉ số ROE và ROA ở mức lần lượt là 19,24% và 12,09%.

8.4 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Hiện nay, cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế thì bên cạnh đó nhu cầu về sử dụng điện cũng như các thiết bị phục vụ cho ngành điện trong các năm tới cũng sẽ rất lớn. Chính vì vậy, hiện nay Công ty đã lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển Công ty trong thời gian tới cho phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế, đảm bảo chất lượng các sản phẩm của Công ty trên thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng số lao động trong Công ty là 671 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 11: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2016

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính	671	100%
▪ Nam	595	88,67%

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
▪ Nữ	76	11,33%
Phân theo trình độ học vấn	671	100%
▪ Trên Đại học	8	1,19%
▪ Đại học	178	26,53%
▪ Cao đẳng	55	8,20%
▪ Trung cấp	60	8,94%
▪ Công nhân kỹ thuật	334	49,78%
▪ Lao động phổ thông	36	5,36%

Nguồn: THIBIDI

9.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc của lao động: người lao động làm việc tại Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần;
- Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng;
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Chính sách đào tạo:

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

Chính sách lương thưởng:

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Chế độ chính sách khác đối với người lao động:

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

- Thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với căn tin để bữa ăn giữa ca vừa đủ no và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.
- Phối hợp cùng BCH Công đoàn Công ty tạo điều kiện cho các đơn vị tổ chức đi tham quan, nghỉ mát để mọi người được nghỉ ngơi, giải trí, tạo được sự đoàn kết gắn bó trong lao động.
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ công nhân viên Tổng Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

Công tác an toàn, môi trường:

Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2013, THIBIDI đã thực hiện chi trả cổ tức ở mức 25% vốn điều lệ (bằng tiền mặt).

Năm 2014, THIBIDI đã thực hiện chi trả cổ tức ở mức 25% vốn điều lệ (bằng tiền mặt).

Năm 2015, THIBIDI đã thực hiện chi trả cổ tức ở mức 40% vốn điều lệ (bằng tiền mặt).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của THIBIDI đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 là 25% vốn điều lệ (bằng tiền mặt). Theo đó, THIBIDI đã thực hiện tạm chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền là 10% vốn điều lệ (thời gian chi trả là từ ngày 19/12/2016) theo Nghị quyết HĐQT số 23/2016/NQ-HĐQT ngày 02/12/2016.

11. Tình hình hoạt động tài chính

❖ Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

❖ Chế độ kế toán

- Đối với Báo cáo tài chính năm 2015:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Đối với Báo cáo tài chính năm 2016:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

❖ Đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2016, Công ty đã thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết:

- Công ty con:

Thực hiện Nghị quyết HĐQT số 23/2016/NQ-HĐQT ngày 02/12/2016, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Liên doanh THIBIDI CAMBODIA. Theo đó, từ ngày 14/12/2016, Công ty Liên doanh THIBIDI CAMBODIA không phải là công ty con của Công ty.

- Công ty liên kết:

Thực hiện Nghị quyết HĐQT 21/2016/NQ-HĐQT ngày 23/11/2016, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Tổng hợp THIBIDI. Theo đó, từ ngày 06/12/2016, Công ty Cổ phần Kinh doanh Tổng hợp THIBIDI không phải là công ty liên kết của Công ty.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Bảng 12: Thời gian khấu hao TSCĐ

Nhóm tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 07 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 - 05 năm
Phần mềm máy tính	04 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng 13: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	12,67	16,13	18,10

Nguồn: THIBIDI

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 (Riêng lẻ và Hợp nhất) và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 14: Các khoản phải nộp theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)		31/12/2016 (đồng)
	Công ty mẹ	Hợp nhất	
Thuế GTGT bán hàng nội địa	3.756.884.231	3.801.076.783	0
Thuế Thu nhập cá nhân	3.840.593.194	3.840.593.194	0
Tổng cộng	7.597.477.425	7.641.669.977	0

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

Hiện tại, Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Nhà nước. Hiện Công ty không có các khoản nợ phải nộp theo luật định.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 15: Trích lập các quỹ theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)		31/12/2016 (đồng)
	Công ty mẹ	Hợp nhất	
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	3.366.758.295
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	29.620.685.542	29.620.685.542	29.620.685.542
Quỹ đầu tư phát triển	57.362.153.403	57.362.153.403	72.362.153.403
Tổng cộng	86.982.838.945	86.982.838.945	105.349.597.240

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 16: Tổng số khoản phải thu và tổng số nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)		31/12/2016 (đồng)
	Công ty mẹ	Hợp nhất	
Tổng số khoản phải thu	389.373.414.475	374.005.500.742	352.689.650.396
Tổng số nợ phải trả	607.994.259.117	624.354.013.477	647.329.298.627

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 17: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)		31/12/2016 (đồng)
	Công ty mẹ	Hợp nhất	
Các khoản phải thu ngắn hạn	389.373.414.475	374.005.500.742	352.689.650.396
Phải thu của khách hàng	382.091.447.187	357.901.673.605	339.929.333.894
Trả trước cho người bán	7.471.488.447	8.306.083.990	7.117.943.032
Các khoản phải thu khác	19.203.067.485	22.557.047.485	14.380.514.051
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(19.392.588.644)	(14.759.304.338)	(8.738.140.581)
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	389.373.414.475	374.005.500.742	352.689.650.396

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

▪ **Các khoản phải trả**

Bảng 18: Các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)		31/12/2016 (đồng)
	Công ty mẹ	Hợp nhất	
Nợ ngắn hạn	569.180.320.888	585.540.075.248	608.807.676.298
Vay và nợ ngắn hạn	384.365.305.992	391.113.805.992	262.466.843.149
Phải trả người bán	59.908.949.168	68.378.056.569	165.834.689.781
Người mua trả tiền trước	6.675.121.418	7.031.265.632	19.049.616.593
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.597.477.425	7.641.669.977	0

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)		31/12/2016 (đồng)
	Phải trả người lao động	35.280.852.929	35.942.993.254
Chi phí phải trả	5.050.931.592	5.130.601.460	12.150.466.497
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	3.820.921.000
Phải trả ngắn hạn khác	3.122.056.567	3.122.056.567	9.477.161.872
Dự phòng phải trả ngắn hạn	67.179.625.797	67.179.625.797	103.173.069.229
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	3.366.758.295
Nợ dài hạn	38.813.938.229	38.813.938.229	35.521.622.329
Dự phòng phải trả dài hạn	9.193.252.687	9.193.252.687	8.900.936.787
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	29.620.685.542	29.620.685.542	29.620.685.542
Tổng cộng	607.994.259.117	624.354.013.477	647.329.298.627

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI
Bảng 19: Chi tiết các khoản vay

Nội dung	31/12/2015 (đồng)		31/12/2016 (đồng)
	Công ty mẹ	Hợp nhất	
Vay ngắn hạn ngân hàng	384.365.305.992	391.113.805.992	262.466.843.149
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa	333.248.290.361	333.248.290.361	214.303.904.061
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	51.117.015.631	51.117.015.631	48.162.939.088
Ngân hàng BID Cambodia	0	6.748.500.000	0
Tổng cộng	384.365.305.992	391.113.805.992	262.466.843.149

Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016
		Công ty mẹ	Hợp nhất	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,65	1,61	2,69
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,77	1,66
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,56	0,37
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,33	1,30	0,59
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	4,03	3,75	3,60
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	2,19	2,05	1,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,99%	8,58%	8,31%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	43,77%	45,05%	19,24%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	17,48%	17,61%	12,09%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,95%	10,73%	11,19%

Nguồn: THIBIDI

- Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty trong hai năm 2015, 2016 luôn ở mức trên 1. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty được cải thiện đáng kể trong năm 2016.

- Về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty năm 2015 (công ty mẹ), 2016 tương ứng là 0,57 và 0,37. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu giảm nhanh từ 1,33 của năm 2015 (công ty mẹ) về 0,59 của năm 2016. Hệ số nợ giảm dần cho thấy xu hướng giảm sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty trong năm 2016 cũng như tác động của việc tăng vốn điều lệ năm 2016.

- Về khả năng hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho của Công ty tương đối ổn định qua các năm. Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực bán hàng công nghiệp nên hàng hóa luân chuyển chậm.

- Về khả năng sinh lời

Mặc dù giảm so với năm 2015 do ảnh hưởng của việc tăng vốn điều lệ trong năm 2016, tuy nhiên, khả năng sinh lời của Công ty ở mức khá tốt với hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân và hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm 2016 lần lượt là 12,09% và 19,24%.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 21: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/ Hộ chiếu	Chức vụ
Thành viên Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Trọng Tiểu	1959	010414290	Chủ tịch HĐQT
2	Phan Ngọc Thảo	1966	024424603	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Cao Hoàng Phát	1958	023145420	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Văn Hiếu	1968	290371278	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
5	Phạm Tuấn Anh	1976	011828871	Thành viên HĐQT
Ban kiểm soát				
1	Vũ Thanh Hương	1973	B4095645	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Thái Văn Đung	1973	272455559	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Phan Hồng Kỳ	1965	021701391	Thành viên Ban Kiểm soát
Ban Tổng Giám đốc				
1	Phan Ngọc Thảo	1966	024424603	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Cao Hoàng Phát	1958	023145420	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Hiếu	1968	290371278	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4	Nguyễn Đức Bình	1965	272248585	Phó Tổng Giám đốc
5	Phạm Ngọc Bích	1971	024580075	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng				
1	Nguyễn Văn Hiếu	1968	290371278	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Nguồn: THIBIDI

Sơ yếu lý lịch

12.1 Hội đồng quản trị

a. Ông Nguyễn Trọng Tiếu - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Tiếu
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1959
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 010414290 Ngày cấp: 15/08/2003 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: R3.07.21 Sảnh A Chung cư Royal City - 72 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3825 7979
- Địa chỉ email: tieu@gelex-emic.vn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1983 - 09/1985: Kỹ sư Thiết kế - Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 9/1985 - 11/1987: Nhập ngũ - Sỹ quan thuộc Tiểu đoàn 2 – Lữ đoàn 596 – Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc
 - + Từ 11/1987 - 7/1990: Đi học Tiếng Anh tại Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ - Bộ Cơ khí Luyện Kim
 - + Từ 07/1990 - 12/1992: Phó Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 12/1992 - 04/2000: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 04/2000 - 04/2005: Phó Giám đốc Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 04/2005 - 06/2009: Giám đốc Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 07/2009 - 12/2009: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 01/2010 - 06/2010: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 07/2010 - 11/2010: Tổng Giám đốc Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 12/2010 - 08/2016: Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 12/2010 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 04/2014 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
 - + Từ 07/2015 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện

- + Từ 09/2016 - nay: **Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện**
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
 - **Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;**
 - **Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;**
 - **Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện.**
- Tổng số CP nắm giữ: 13.214.969 cổ phần, chiếm 27,08% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sở hữu: 13.074.969 cổ phần, chiếm 26,79% vốn điều lệ;
 - + Cá nhân sở hữu: 140.000 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Ông Nguyễn Trọng Tiêu là thành viên HĐQT của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, đại diện sở hữu 13.074.969 cổ phần của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại Công ty cổ phần Thiết bị điện	34.546.969	70,79%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- b. Ông Phan Ngọc Thảo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
 - Họ và tên: Phan Ngọc Thảo
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 14/04/1966
 - Nơi sinh: Cần Đước - Long An
 - CMND: 024424603 Ngày cấp: 01/07/2005 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: A24/3 Ấp 1 - xã Bình Hưng - Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-61) 3836 609
- Địa chỉ email: thaothibidi@yahoo.com
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 02/1989 - 04/1994: Nhân viên, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 04/1994 - 05/1995: Phó phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 05/1995 - 06/2008: Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 07/2008 - 05/2013: Giám đốc, Công ty cổ phần kinh doanh vật tư THIBIDI
 - + Từ 04/2013 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 06/2013 - nay: Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ: 9.903.358 cổ phần, chiếm 20,29% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sở hữu: 9.760.000 cổ phần, chiếm 20,00% vốn điều lệ;
 - + Cá nhân sở hữu: 143.358 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Ông Phan Ngọc Thảo là đại diện sở hữu 9.760.000 cổ phần của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại Công ty cổ phần Thiết bị điện	34.546.969	70,79%
Phan Thị Hồng Thu	Em ruột	265.260	0,54%
Đặng Phước Thịnh	Em rể	55.260	0,11%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- c. Ông Cao Hoàng Phát - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**
- Họ và tên: Cao Hoàng Phát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1958
- Nơi sinh: Phan Thiết - Bình Thuận
- CMND: 023145420 Ngày cấp: 08/12/2012 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 99B Nguyễn Hồng, P11, Q Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-61) 3836 609
- Địa chỉ email: phat.ch@thibidi.com
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1975 - 01/1980: Công nhân, Nhà máy Dinuco
 - + Từ 01/1980 - 03/1985: Tổ trưởng, Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 04/1985 - 08/1985: Đốc công, Phân xưởng Cơ khí - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 09/1985 - 06/1986: Nhân viên, Phòng Hành chính - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 07/1986 - 12/1989: Nhân viên, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 01/1990 - 05/1990: Đốc công, Phân xưởng Cơ điện - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 06/1990 - 10/1991: Quyền Quản đốc, Phân xưởng Cơ dụng - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 10/1991 - 05/1996: Quản đốc, Phân xưởng Cơ dụng - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 6/1996 - 12/2002: Trưởng phòng, Phòng Thương mại - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 1/2003 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 4/2013 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ: 5.977.262 cổ phần, chiếm 12,25% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sở hữu: 5.856.000 cổ phần, chiếm 12,00% vốn điều lệ;

- + Cá nhân sở hữu: 121.262 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Ông Cao Hoàng Phát là đại diện sở hữu 5.856.000 cổ phần của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại Công ty cổ phần Thiết bị điện	34.546.969	70,79%
Cao Hoàng Tấn	Anh ruột	29.677	0,06%
Cao Hoàng Đạt	Em ruột	25.326	0,05%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

d. Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hiếu
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1968
- Nơi sinh: Trảng Bàng - Tây Ninh
- CMND: 290371278 Ngày cấp: 11/06/2001 Nơi cấp: Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Cầu Xe - Đôn Thuận - Trảng Bàng - Tây Ninh
- Điện thoại: (84-61) 3836 609
- Địa chỉ email: nochieu@yahoo.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 07/1994 - 03/1997: Nhân viên, Phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 04/1997 - 09/2004: Phó phòng, Phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 10/2004 - 09/2005: Trưởng phòng, Phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện

- + Từ 10/2005 - 4/2011: Kế toán trưởng, Phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 5/2011 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 4/2013 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ: 6.011.924 cổ phần, chiếm 12,32% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sở hữu: 5.856.000 cổ phần, chiếm 12,00% vốn điều lệ;
 - + Cá nhân sở hữu: 155.924 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Ông Nguyễn Văn Hiếu là đại diện sở hữu 5.856.000 cổ phần của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại Công ty cổ phần Thiết bị điện	34.546.969	70,79%
Trần Thị Thúy Hằng	Vợ	4.195	0,01%
Trần Việt Hà	Em vợ	2.997	0,01%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- e. Ông Phạm Tuấn Anh - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Phạm Tuấn Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1976
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- CMND: 011828871 Ngày cấp: 03/12/2001 Nơi cấp: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 12 ngõ 810 Đê La Thành - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3825 7979
- Địa chỉ email: tuanctamad@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 02/1999 - 03/2005: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
 - + Từ 04/2005 - 08/2010: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
 - + Từ 09/2010 - 10/2011: Phó phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 11/2011 - 01/2012: Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 02/2012 - 02/2016: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 03/2016 - nay: Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 2009 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
 - + Từ 04/2014 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam - Hungary
 - + Từ 04/2016 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
 - + Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam -Hungary.
- Tổng số CP nắm giữ: 42.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ;
 - + Cá nhân sở hữu: 42.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
--------------------	-------------	---	--------------------------------

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Ông Phạm Tuấn Anh là Kế toán trưởng của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	34.546.969	70,79%
---	---	------------	--------

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

12.2 Ban kiểm soát

a. Bà Vũ Thanh Hương - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Thanh Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/08/1973
- Nơi sinh: Lương Sơn - Hòa Bình
- CMND: B4095645 Ngày cấp: 25/05/2010 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 17, tầng 9 nhà T8 - Times City - 458 Phố Minh Khai - Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3825 7979
- Địa chỉ email: vthuong@gelex.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 08/1994 - 03/1995 : Kế toán tổng hợp công ty Coco International
 - + Từ 04/1995 - 06/2000 : Kiểm toán viên cao cấp của Công ty Kiểm toán Việt Nam VACO (nay là Deloitte Việt Nam)
 - + Từ 06/2000 - 06/2002 : Kế toán trưởng Công ty liên doanh SAS CTAMAD
 - + Từ 07/2002 - 6/2006 : Làm partner và là Phó Giám đốc Công ty TNHH kiểm toán Atic Việt Nam
 - + Từ 06/2006 - 12/2009 : Giám đốc tài chính của Gold Sun Billboard (Công ty sở hữu vốn của tập đoàn Gold Sun)
 - + Từ 01/2010 - 08/2013 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Y học Rạng Đông
 - + Từ 10/2013 - 03/2014 : Tổng Giám đốc Lực lượng TM của Tập đoàn CT
 - + Từ 04/2014 - 06/2014 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách vận hành công ty quản lý và kinh doanh BĐS Vinhomes, công ty con của tập đoàn Vingroup.
 - + Từ 07/2014 - 12/2014 : Tư vấn tài chính và quản trị kinh doanh độc lập

+ Từ 01/2015 - nay : Làm việc tại Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam (Gelex) với các chức danh: (1) Trợ lý chủ tịch HĐQT về tài chính và đầu tư, (2) Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị điện (Thibidi), (3) Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (Gelex), (4) Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI), (5) Giám đốc tài chính Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (Gelex).

- Các chức vụ công tác hiện nay:

+ Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

+ Chức vụ tại tổ chức khác:

➤ Giám đốc tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

➤ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam

- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ;

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Bà Vũ Thanh Hương là Giám đốc tài chính của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	34.546.969	70,79%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b. Ông Thái Văn Đung - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Thái Văn Đung

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1973

- Nơi sinh: Tây Ninh

- CMND: 272455559 Ngày cấp: 02/03/2011 Nơi cấp: Đồng Nai

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: F19 KDC, Khu phố 2, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

- Điện thoại: (84-61) 3836 609

- Địa chỉ email: thaidungdo@yahoo.com
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ 02/1996 đến 2003: Tổ trưởng - Phòng Tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 2003 đến 06/2008: Phó phòng - Phòng Tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 07/2008 đến 11/2014: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần kinh doanh vật tư THIBIDI
 - + Từ 12/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần kinh doanh vật tư THIBIDI
 - + Từ 04/2013 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh vật tư THIBIDI
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ;
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c. Ông Phan Hồng Kỳ - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phan Hồng Kỳ
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/09/1965
- Nơi sinh: Quảng Nam - Đà Nẵng
- CMND: 021701391 Ngày cấp: 03/03/2012 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 6 Đường Linh Trung, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-61) 3836 609
- Địa chỉ email: kyphan1965@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghiệp

- Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1987 - 1988: Công nhân, Phân xưởng Cơ dụng - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 1988 - 03/1995: Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật/ Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 04/1995 - 08/1998: Nhân viên điều độ, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 9/1998 đến 6/2008: Phó phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 7/2008 đến 10/2008: Quyền trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 11/2008 đến nay: Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 04/2013 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ: 27.276 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ;
 - + Cá nhân sở hữu: 27.276 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Phan Hồng Quân	Em ruột	700	0,001%
Nguyễn Thị Anh Lan	Vợ	8.664	0,02%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

12.3 Ban Tổng Giám đốc

- a. Ông Phan Ngọc Thảo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Như trên
- b. Ông Cao Hoàng Phát - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- c. Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Như trên
- d. Ông Nguyễn Đức Bình - Phó Tổng Giám đốc
 - Họ và tên: Nguyễn Đức Bình

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1965
- Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
- CMND: 272248585 Ngày cấp: 17/06/2008 Nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 71/5 Huỳnh Văn Nghệ, KP1, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa
- Điện thoại: (84-61) 3836 609
- Địa chỉ email: an200996@yahoo.com
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1991 - 12/1997: Kỹ thuật viên, Phân xưởng Động cơ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 01/1997 - 09/1998: Phó Quản đốc, Phân xưởng Động cơ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 10/1998 - 04/2001: Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật 2 - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 05/2001 - 09/2001: Quản đốc, Phân xưởng Động cơ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 10/2001 - 8/2003: Quản đốc, Phân xưởng Cơ khí - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 09/2003 - 07/2011: Trưởng phòng, Phòng Nhân sự - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 8/2011 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ: 59.182 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ;
 - + Cá nhân sở hữu: 59.182 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Nguyễn Đức Trung	Anh ruột	72.065	0,15%
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

e. Ông Phạm Ngọc Bích - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Ngọc Bích
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/09/1971
- Nơi sinh: Cần Đước - Long An
- CMND: 024580075 Ngày cấp: 03/8/2006 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 8/20 Tổ 4 - KP 6 - P. Hiệp Phú - Q.9 - TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-61) 3836 609
- Địa chỉ email: bichttc71@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ điện khí hóa và cung cấp điện
- Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1995 - 10/1997: Kỹ thuật viên, Phân xưởng Biến áp - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 10/1997 - 1999: Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 1999 - 2010: Phó phòng, Phòng Thiết kế - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 03/2010 - 01/2012: Trưởng phòng, Phòng Dịch vụ Sản xuất - Công ty cổ phần kinh doanh vật tư THIBIDI
 - + Từ 1/2012 - 11/2014: Phó Giám đốc, Công ty cổ phần kinh doanh vật tư THIBIDI
 - + Từ 12/2014 - 12/2015: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 01/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ: 34.770 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ;
 - + Cá nhân sở hữu: 34.770 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ.
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu cá nhân trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, 50% số cổ phiếu trên trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

12.4 Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Như trên

13. Tài sản

❖ Tài sản cố định

Bảng 22: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2015 (công ty mẹ)

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	251.243.412.593	161.012.798.270	90.230.614.323
Nhà cửa, vật kiến trúc	74.745.514.589	39.384.641.377	35.360.873.212
Máy móc và thiết bị	153.525.255.627	105.092.326.873	48.432.928.754
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	18.001.299.721	11.841.121.808	6.160.177.913
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.971.342.656	4.694.708.212	276.634.444
Tài sản cố định vô hình	1.463.694.725	832.199.467	631.495.258
Phần mềm máy tính	1.463.694.725	832.199.467	631.495.258

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2015 của THIBIDI

Bảng 23: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2015 (hợp nhất)

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	271.478.723.933	161.012.798.270	110.465.925.663
Nhà cửa, vật kiến trúc	93.707.608.929	39.384.641.377	54.322.967.552
Máy móc, thiết bị	153.525.255.627	105.092.326.873	48.432.928.754
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	19.231.776.221	11.841.121.808	7.390.654.413
Tài sản cố định dùng trong quản lý	5.014.083.156	4.694.708.212	319.374.944
Tài sản cố định vô hình	1.463.694.725	832.199.467	832.199.467
Quyền sử dụng đất	0	0	0
Phần mềm máy tính	1.463.694.725	832.199.467	832.199.467

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của THIBIDI

Bảng 24: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2016

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	280.011.264.489	179.775.722.816	100.235.541.673
Nhà cửa, vật kiến trúc	74.745.514.589	42.725.601.498	32.019.913.091

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Máy móc và thiết bị	173.598.950.140	118.268.376.520	55.330.573.620
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	25.746.986.104	13.658.289.017	12.088.697.087
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.919.813.656	5.123.455.781	796.357.875
Tài sản cố định vô hình	1.763.634.725	1.133.149.507	630.485.218
Phần mềm máy tính	1.763.634.725	1.133.149.507	630.485.218

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của THIBIDI

❖ **Tài sản là đất đai, bất động sản mà công ty đang sở hữu/được quyền sử dụng**

Công ty hiện đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa điểm Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là đất đi thuê thuộc đơn vị quản lý là Xí nghiệp Dịch vụ Khu Công nghiệp Giang Điền thuộc Tổng Công ty SONADEZI với thời hạn thuê là 50 năm tính từ năm 2001, tổng diện tích sử dụng là : 34.994,90 m² theo Hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2017 - 2018

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2017 - 2018

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016 (tỷ đồng)	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch (tỷ đồng)	+/-% so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch (tỷ đồng)	+/-% so với kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	488	488	0,00%	488	0,00%
2	Doanh thu thuần	2.535	2.750	8,48%	2.888	5,02%
3	Lợi nhuận sau thuế	211	224	6,16%	240	7,14%
4	Vốn chủ sở hữu	1.094	1.207	5,88%	1.243	2,98%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	8,32%	8,15%	-	8,31%	-
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	19,29%	18,59%	-	19,31%	-
7	Cổ tức (% vốn điều lệ)	25,00%	25,00%	-	25,00%	-

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh do THIBIDI lập nhưng chưa được ĐHCĐ thông qua

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của giai đoạn năm 2017 - 2018, Công ty Cổ phần Thiết bị điện đã xây dựng các giải pháp chủ yếu như sau:

- Giải pháp về thị trường:
 - Duy trì vị thế của Công ty trên thị trường
 - Thực hiện các biện pháp phù hợp, hỗ trợ công tác phát triển thị trường, nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ tiếp thị;
 - Đẩy mạnh việc phát triển thị trường ra miền Bắc và miền Trung;
 - Tăng cường công tác phát triển và nhận dạng thương hiệu THIBIDI;
 - Đánh giá thực hiện quan hệ với khách hàng, đặc biệt là khách hàng điện lực và nhà đầu tư dự án, xây dựng kế hoạch để cải thiện các mối quan hệ, đảm bảo tính chủ động, liên tục, thông tin được cập nhật kịp thời, phát triển tốt hoạt động thương mại;
 - Thực hiện tốt chính sách hậu mãi, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo mọi thuận lợi cho khách hàng;
 - Ban hành và điều chỉnh quy chế bán hàng để cho các đại lý tiêu thụ hoạt động tốt hơn.
- Giải pháp về tài chính
 - Sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, hạn chế bán thiếu, khai thác tối đa một số nguồn vốn vay ưu đãi, tranh thủ vốn từ các nhà cung cấp vật tư bằng việc mua hàng trả chậm trong trường hợp khó khăn về vốn vay.

- Thực hiện tốt công tác thu hồi nợ, kiểm soát và có kế hoạch xử lý ở các khoản nợ xấu (khó đòi), giảm thiểu công tác bán hàng với phương thức trả chậm (bán thiếu), cũng như thủ tục giao hàng và thời gian thanh toán, đảm bảo tính chủ động trong việc tăng vòng quay vốn để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thống kê, phân loại và theo dõi các loại chi phí, đề xuất các biện pháp cắt giảm chi phí để giảm giá thành, nhằm tăng lợi nhuận và tính cạnh tranh sản phẩm của Công ty;
- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư ra bên ngoài;
- Giải pháp về công nghệ
 - Tiếp tục rà soát, lập kế hoạch đầu tư thiết bị cho dự án dây chuyền sản xuất máy biến áp dùng tole vô định hình (Amorphous) và nâng cao chất lượng sản phẩm;
 - Tăng số lượng sản phẩm dán nhãn năng lượng;
 - Xem xét, phối hợp và tính toán dựa trên giá nguyên vật liệu mới cập nhật, nhằm tiết kiệm chi phí vật tư, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm;
 - Đẩy mạnh, nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm mới, các máy biến áp 1 pha và 3 pha dùng lõi tole vô định hình (Amorphous);
 - Tìm hiểu và đề xuất về chương trình thiết kế tối ưu, tự động theo phương pháp mới;
 - Hoàn thiện chương trình lên bản vẽ tự động, phù hợp với kết cấu hiện tại;
 - Chuẩn hóa các cỡ tủ trạm hợp bộ Kiosk và tủ điện RMU.
- Giải pháp về quản lý và nguồn nhân lực
 - Rà soát và kiện toàn bộ máy tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động chung;
 - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý;
 - Tổ chức đào tạo toàn diện nguồn nhân lực từ Ban lãnh đạo đến nhân viên nghiệp vụ và người lao động trực tiếp để khai thác triệt để năng lực của toàn hệ thống.
- Một số công việc khác
 - Nâng cao đời sống của người lao động từ vật chất đến tinh thần, xây dựng môi trường làm việc ngày càng tốt hơn thông qua công tác 5S;
 - Thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh, phòng chống cháy nổ, thiên tai... đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần giảm các chi phí sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm;
 - Thực hiện xây dựng các quy chế trong quản lý.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Hiện công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2017

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị điện, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị điện ổn định và có tiềm năng phát triển.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là khả thi. Do đó, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2017 - 2018 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

48.800.000 cổ phần

4. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết

488.000.000.000 đồng

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tổ chức niêm yết là **35.270.741 cổ phần, chiếm 72,28% vốn điều lệ**, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là: **35.270.741 cổ phần, chiếm 72,28% vốn điều lệ**
 - Theo mục d khoản 1 điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.
 - Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/TBĐ/NQ-ĐHCD ngày 27/06/2016, số lượng cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam bị hạn chế chuyển nhượng 05 năm kể từ ngày 11/11/2016 đến ngày 11/11/2021.

Bảng 2628: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật

TT	Cổ đông	Chức vụ tại THIBIDI	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng		
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo	Từ ngày 11/11/2016 đến 11/11/2021
1	Nguyễn Trọng Tiểu	Chủ tịch HĐQT	140.000	70.000	0
2	Phan Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	143.358	71.679	0
3	Cao Hoàng Phát	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	121.262	60.631	0
4	Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	155.924	77.962	0

TT	Cổ đông	Chức vụ tại THIBIDI	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng		
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo	Từ ngày 11/11/2016 đến 11/11/2021
5	Phạm Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	42.000	21.000	0
6	Phan Hồng Kỳ	Thành viên BKS	27.276	13.638	0
7	Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc	59.182	29.591	0
8	Phạm Ngọc Bích	Phó Tổng Giám đốc	34.770	17.385	0
9	Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Cổ đông lớn là người có liên quan đến cổ đông nội bộ	34.546.969	23.600.000	23.600.000
Tổng cộng			35.270.741	23.961.886	23.600.000

Nguồn: THIBIDI

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của tổ chức niêm yết là: **0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.**

6. Phương pháp tính giá

6.1 Tính giá theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty được tính bằng công thức:

$$P = EPS * P/E_{bq}$$

Trong đó;

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/E_{bq}: được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty cùng ngành đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và có nhiều sự tương đồng nhất với Công ty Thiết bị điện, cụ thể:

TT	Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn giao dịch	Giá ngày 24/02/2017 (đồng/CP)	Vốn điều lệ đến 31/12/2016 (triệu đồng)	LNST năm 2016 (triệu đồng)	EPS (đồng/CP)	P/E
1	CTCP Dây cáp điện Việt Nam	CAV	HOSE	56.200	288.000	239.671	7.801	7,22
2	CTCP Bóng đèn Điện Quang	DQC	HOSE	54.500	343.594	209.047	6.084	8,88
3	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	RAL	HOSE	96.900	115.000	148.254	12.892	7,73
4	CTCP Cơ điện Miền Trung	CJC	HNX	42.000	20.000	5.129	2.564	16,38
P/B trung bình								10,05

Nguồn: BCTC Quý IV/2016 của các công ty công bố thông tin, MBS tính toán chỉ số

- EPS năm 2016 của THIBIDI: 6.451 đồng/cổ phần
- Với mức P/E trung bình ngành: 10,05 lần

Mức giá tham khảo cổ phiếu của THIBIDI theo phương pháp P/E là: **64.831 đồng/cổ phần**

6.2 Tính giá theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty tính bằng công thức:

$$P = BV * P/Bbqn$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/Bbqn: được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty cùng ngành đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và có nhiều sự tương đồng nhất với Công ty Thiết bị điện, cụ thể:

TT	Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn giao dịch	Giá ngày 24/02/2017 (đồng/CP)	Vốn điều lệ đến 31/12/2016 (triệu đồng)	SLCP lưu hành tại 31/12/2016 (CP)	VCSH tại 31/12/2016 (triệu đồng)	BV (đồng/CP)	P/BV
1	CTCP Dây cáp điện Việt Nam	CAV	HOSE	56.200	288.000	28.800.000	748.516	25.990	2,16
2	CTCP Bóng đèn Điện Quang	DQC	HOSE	54.500	343.594	31.917.016	1.154.278	36.165	1,51
3	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	RAL	HOSE	96.900	115.000	11.500.000	617.146	53.665	1,81
4	CTCP Cơ điện Miền Trung	CJC	HNX	42.000	20.000	2.000.000	52.856	26.428	1,59
P/B trung bình									1,77

Nguồn: BCTC Quý IV/2016 của các công ty công bố thông tin, MBS tính toán chỉ số

- Giá trị sổ sách của THIBIDI tại 31/12/2016: 22.418 đồng/cổ phần
- Với mức P/B trung bình ngành: 1,77

Mức giá tham khảo cổ phiếu của THIBIDI theo phương pháp P/B là: **39.591 đồng/cổ phần**

Kết luận:

Tổng hợp hai phương pháp tính giá cổ phiếu ở trên, với quan điểm về tỷ trọng áp dụng các Phương pháp tính giá cụ thể theo tỷ trọng như sau:

Phương pháp	Tỷ trọng áp dụng
Tính giá theo phương pháp P/E	50%
Tính giá theo phương pháp P/B	50%
Tổng	100%

Theo đó, giá một cổ phiếu của Công ty được xác định bình quân như sau:

$$P = \frac{(64.831 \times 50\%) + (39.591 \times 50\%)}{100\%} = 52.098 \text{ đồng/cổ phần}$$

Trên cơ sở hai phương pháp tính giá nêu trên, do cổ phiếu THIBIDI mới chuẩn bị đăng ký niêm yết tại HOSE, chưa được các nhà đầu tư quan tâm, đồng thời căn cứ vào thị trường chứng khoán trong thời điểm hiện tại, Công ty quyết định mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu THIBIDI được **chiết khấu 20%** so với kết quả định giá. Theo đó, sau khi làm tròn xuống hàng trăm, mức giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên tại HOSE của cổ phiếu THIBIDI là **41.600 đồng/cổ phần**.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ của Công ty cổ phần Thiết bị điện hiện không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, ngoại trừ các công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực mà điều ước quốc tế trong đó Việt Nam là thành viên có quy định thì thực hiện theo điều ước quốc tế; nếu hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó; trường hợp ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo hình thức chào bán ra công chúng thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Đối với các công ty đại chúng khác và các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Tuy nhiên, do hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài cụ thể đối với từng ngành nghề kinh doanh của các công ty đại chúng theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ nên Công ty cổ phần Thiết bị điện tạm thời áp dụng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Sau khi có hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ sở hữu theo ngành nghề kinh doanh, Công ty sẽ thực hiện rà soát các ngành, nghề kinh doanh để xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật và sẽ thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (nếu có) thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Việc báo cáo và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài sẽ được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tại thời điểm ngày 05/12/2016, Công ty có không có cổ đông nước ngoài.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1 Thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Dưới đây là các loại thuế chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì từ năm 2014 Công ty áp dụng mức thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế của Công ty và từ năm 2016 sẽ áp dụng thuế suất 20%.

Thuế Giá trị gia tăng

Theo Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng thì Công ty áp dụng thuế suất 10% trên tất cả các mặt hàng.

8.2 Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:



Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

59
SỞ
CHỦ
TH
TỔ



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

Tổ chức niêm yết

Công ty Cổ phần Thiết bị điện

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84-61) 3836 609 Fax: (84-61) 3836 070

Website: www.thibidi.com



Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn



Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3547 2972 Fax: (84-8) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn




VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
3. Phụ lục 3: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết;
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2015 (Riêng lẻ và Hợp nhất) và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;
5. Phụ lục 5: Các tài liệu khác

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB**

Phó Giám đốc 
Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư



Nguyễn Thị Thanh Vân

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Trọng Tiêu

Tổng Giám đốc



Phan Ngọc Thảo

Trưởng Ban Kiểm soát

Vũ Thanh Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hiếu